



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB)

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2021

1. Tình hình chung thế giới¹

Kinh tế thế giới bước sang năm 2021 trong một trạng thái rất kém khả quan. Covid-19 đã gây ra một cú sốc khiến thế giới rơi vào cuộc suy thoái tồi tệ nhất kể từ Đại suy thoái 1930, với mức suy giảm của tổng sản phẩm trong nước (GDP) toàn cầu trong năm 2020 là 3,1%, theo số liệu của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF).

Mỗi lần có biến chủng mới xuất hiện, triển vọng kinh tế thế giới lại bị che mờ. Theo dự báo của Bloomberg, kinh tế thế giới có thể chỉ tăng 0,7% trong quý 4/2021, so với mức dự báo tăng trên 1% trước khi Omicron được phát hiện. Trong báo cáo hồi đầu tháng 12/2021, tổ chức đánh giá tín nhiệm Fitch Ratings hạ dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu còn 5,7%, giảm 0,3 điểm phần trăm so với lần dự báo hồi tháng 10.

2. Tình hình trong nước²

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2021 ước tính tăng 5,22% so với cùng kỳ năm trước, tuy cao hơn tốc độ tăng 4,61% của năm 2020 nhưng thấp hơn tốc độ tăng của quý IV các năm 2011-2019.

Ước tính GDP năm 2021 tăng 2,58% (quý I tăng 4,72%; quý II tăng 6,73%; quý III giảm 6,02%; quý IV tăng 5,22%) so với năm trước do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III/2021 nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh.

Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp từ cuối tháng Tư đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động thương mại và dịch vụ. Tăng trưởng âm của một số ngành dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn đã làm giảm mức tăng chung của khu vực dịch vụ và toàn bộ nền kinh tế. Ngành bán buôn, bán lẻ giảm 0,21% so với năm trước; ngành vận tải kho bãi giảm 5,02%; ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống giảm mạnh 20,81%. Ngành y tế và hoạt động trợ giúp xã hội đạt tốc độ tăng cao nhất trong khu vực dịch vụ với mức tăng 42,75%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 9,42%; ngành thông tin và truyền thông tăng 5,97%.

¹ VnEconomy: <https://vneconomy.vn/toan-canh-kinh-te-the-gioi-nam-2021.htm>

² Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2021 | Tổng cục thống kê

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

Trong bối cảnh phức tạp trong năm 2021, Hội đồng quản trị (HĐQT) NCB với vai trò định hướng chiến lược, quản trị và giám sát cấp cao đã nắm bắt các cơ hội và khó khăn, thách thức kinh doanh trên cơ sở bám sát tình hình diễn biến nền kinh tế trong nước và thế giới, định hướng điều hành của Ngân hàng nhà nước, chính sách pháp luật để chỉ đạo xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh và các giải pháp linh hoạt, đúng đắn phù hợp với tình hình thực tế.

1. Về cơ cấu thành viên HĐQT:

HĐQT hiện tại gồm 05 thành viên đảm bảo cơ cấu phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Ngân hàng. Danh sách thành viên HĐQT năm 2021 cụ thể như sau:

#	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
<i>Thành viên hiện tại</i>				
1.	Bà Bùi Thị Thanh Hương	Chủ tịch HĐQT	29/07/2021	
2.	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Phó Chủ tịch HĐQT	29/07/2021	
3.	Bà Trương Lệ Hiền	Thành viên HĐQT	29/07/2021	
4.	Ông Phạm Thế Hiệp	Thành viên HĐQT	26/04/2019	
5.	Ông Tamaki Kido	Thành viên HĐQT độc lập	26/06/2020	
<i>Đã từ nhiệm</i>				
1.	Bà Trần Hải Anh	Thành viên HĐQT	26/06/2020	29/07/2021
2.	Ông Vũ Mạnh Tiến	Phó CT TT HĐQT	26/06/2020	29/07/2021
3.	Ông Bùi Đức Long	Thành viên HĐQT	26/06/2020	26/04/2021
4.	Ông Nguyễn Văn Hào	Phó Chủ tịch HĐQT	26/06/2020	26/04/2021

Các thành viên HĐQT được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực và thể mạnh của mỗi thành viên. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, các thành viên HĐQT lấy lợi ích của Ngân hàng, cổ đông làm trách nhiệm của mình, thực hiện giám sát cấp cao, tham gia các phiên họp của Ban điều hành và trực tiếp xuống làm việc tại nhiều đơn vị kinh doanh nhằm nắm bắt tình hình và chỉ đạo định hướng giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình quản trị - điều hành Ngân hàng; tăng cường năng lực quản trị Ngân hàng theo chuẩn mực, thông lệ quốc tế về nguyên tắc quản trị tốt đối với Công ty đại chúng.

Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ ngân hàng về việc tổ chức các cuộc họp, thông qua nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã có 116 Nghị quyết và Quyết định được thông qua dưới hình thức họp và/hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. **Về kết quả hoạt động kinh doanh và định hướng kinh doanh năm 2022** được nêu chi tiết tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021, kế hoạch kinh doanh năm 2022 Ngân hàng TMCP Quốc Dân

3. **Về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021**

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã chủ động, kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định nhằm triển khai hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, kết quả như sau:

1. Bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025 đối với bà Bùi Thị Thanh Hương, Chủ tịch HĐQT và bà Trương Lệ Hiền, Thành viên HĐQT.³

2. Phát hành chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ năm 2021⁴

Mức vốn điều lệ trước đợt chào bán là: 4.101.555.870.000 đồng (*Bốn nghìn một trăm linh một tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng*), tương đương 410.155.587 cổ phiếu.

Tổng số cổ phiếu đã phân phối thành công trong đợt chào bán là: 150.000.000 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán.

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán là: 1.500.000.000.000 đồng (*Một nghìn năm trăm tỷ đồng*).

Mức vốn điều lệ sau đợt chào bán là: 5.601.555.870.000 đồng (*Năm nghìn sáu trăm linh một tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng*), tương đương 560.155.587 cổ phiếu.⁵

3. Triển khai thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2020 - 2021 tầm nhìn đến 2028 của NCB đã được Ngân hàng nhà nước phê duyệt theo Quyết định số 80/QĐ-NHNN ngày 27/12/2019 và Quyết định số 1014 ngày 31/12/2019. Tổng tài sản của NCB đạt 73.783 tỷ đồng; huy động đạt 66.533 tỷ đồng; cho vay khách hàng đạt 41.615 tỷ đồng và tỷ lệ nợ xấu và tỷ lệ an toàn hoạt động của NCB luôn được giám sát chặt chẽ, tuân thủ quy định của NHNN.⁶

4. Thông báo giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định pháp luật. Về quyết định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của công ty đại chúng, NCB đã báo cáo chi tiết tại tờ trình Đại hội về việc “sửa đổi quy định tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của nhà đầu tư nước ngoài; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ ngân hàng và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội Đồng Quản Trị”.^{7 8}

5. Hoàn thành việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng từ Tổng giám đốc sang Chủ tịch Hội đồng quản trị và sửa đổi, bổ sung Điều lệ.⁹

³ Nghị quyết số 232/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/7/2021

⁴ Báo cáo hoàn thành đợt phát hành tăng vốn

⁵ Nghị quyết số 29/NQ.ĐHĐCĐ 2021 ngày 22/2/2021

⁶ Nghị quyết số 101/NQ.ĐHĐCĐ 2021 ngày 26/4/2021

⁷ Nghị quyết số 232/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/7/2021

⁸ CBTT số 1066/2021/CV-NCB ngày 24/8/2021

⁹ Nghị quyết số 232/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/7/2021



4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao, lương, thưởng và các lợi ích khác theo kết quả thực hiện công việc và theo kết quả kinh doanh của Ngân hàng, đảm bảo việc sử dụng quỹ thù lao và ngân sách hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt năm 2021, phù hợp Điều lệ NCB và các quy định nội bộ khác có liên quan.

Chi phí hoạt động gồm chi phí trang thiết bị văn phòng, chi phí cước điện thoại liên lạc, chi phí công tác, chi phí xe ô tô (bao gồm chi phí thuê xe, xăng xe và taxi) và chi phí đối ngoại tiếp khách để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của NCB.

Tổng ngân sách hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông duyệt là **12.655.500.000** đồng.

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch 2022
Thù lao Hội đồng quản trị	9.305.077.000 VND	11.700.000.000 VND
Thù lao Ban kiểm soát	2.269.321.000 VND	2.730.000.000 VND
Cộng HĐQT và BKS	11.574.398.000 VND	14.430.000.000 VND

5. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

Hoạt động của Hội đồng quản trị NCB trong năm 2021 được tổ chức, triển khai tuân thủ Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định pháp luật hiện hành, thực hiện đầy đủ các nội dung tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thể hiện vai trò nổi bật và tích cực trong việc định hướng chiến lược kinh doanh và hoạt động của hệ thống, giám sát việc thực thi cũng như quản trị rủi ro, đóng góp tích cực vào kết quả hoạt động chung của toàn hệ thống.

Đánh giá của thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực và hiệu quả; theo đó, chủ động, kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định nhằm triển khai hiệu quả các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong 2021, trong đó:

- (i) Các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực, nỗ lực thực hiện nhiệm vụ được giao một cách cẩn trọng, trung thực, đóng góp hoạt động kinh doanh năm 2021 của NCB;
- (ii) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự; thông qua các vấn đề nêu tại cuộc họp và các vấn đề được lấy ý kiến bằng văn bản;
- (iii) Đã hoàn thành các nhiệm vụ, quyền hạn trong vai trò, các vị trí được đảm trách theo phân công của Hội đồng quản trị, của Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- (iv) Đã thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định pháp luật;

- (v) Đã báo cáo Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa NCB, công ty con của NCB với thành viên Hội đồng quản trị và người có liên quan của các Thành viên Hội đồng quản trị (nếu có).
- (vi) Đã xem xét báo cáo tài chính của NCB do đơn vị kiểm toán độc lập chuẩn bị, đưa ra ý kiến, yêu cầu Tổng giám đốc, đơn vị kiểm toán độc lập và bộ phận kiểm toán nội bộ giải trình và đã nhận được phản hồi từ các đơn vị liên quan.
- (vii) Đã báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị về các khoản thù lao nhận được từ các công ty khác (nếu có).

6. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị NCB thành lập đầy đủ các tiểu ban và quy định cơ chế phán quyết đối với các ý kiến đề xuất của các tiểu ban này theo quy định pháp luật. Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban nhân sự là hai ủy ban có vai trò quan trọng trong công tác tham mưu cho Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan.

Hội đồng quản trị giám sát Tổng giám đốc trên cơ sở đề xuất, tham mưu của Ủy ban quản lý rủi ro trong việc:

- (i) Xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro;
- (ii) Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo các yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác;
- (iii) Xây dựng, điều chỉnh định hướng, chiến lược hoạt động đầu tư, chính sách đầu tư, cơ chế hoạt động và quản lý đầu tư;
- (iv) Giám sát việc triển khai thực thi chiến lược, chính sách của công tác quản lý rủi ro đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.
- (v) Giám sát hoạt động của Ban điều hành trong quản lý các loại rủi ro, đảm bảo NCB có một khuôn khổ và quy trình quản lý rủi ro được thực hiện một cách có hiệu quả và vận hành thống nhất từ trên xuống dưới trong toàn hệ thống.

Ủy ban nhân sự tham mưu, đề xuất, xây dựng trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt định hướng, chiến lược, chính sách về nhân sự về chế độ lương thưởng nhằm xây dựng, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, phục vụ hiệu quả cho nhu cầu phát triển của NCB.

- (i) Tham mưu cho Hội đồng quản trị về quy mô và cơ cấu Hội đồng quản trị, Người điều hành phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của ngân hàng.
- (ii) Tham mưu cho Hội đồng quản trị xử lý các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Người điều hành ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ NCB.
- (iii) Nghiên cứu, tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc ban hành các quy định nội bộ của ngân hàng thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế tuyển chọn nhân sự, đào tạo và các chính sách đãi ngộ khác đối với Người điều hành, các cán bộ, nhân viên của ngân hàng.

- (iv) Giám sát việc thực hiện các chính sách về tổ chức bộ máy và nhân sự của NCB.
- (v) Tham mưu, đề xuất với Hội đồng quản trị phương án giải quyết các vấn đề liên quan tới cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự của NCB.

7. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và những người điều hành khác

Năm 2021, dưới sự chỉ đạo và giám sát chặt chẽ của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã triển khai đồng bộ các giải pháp với mục tiêu chiến lược rõ ràng, cụ thể và đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh bền vững theo 03 mục tiêu trụ cột **Tăng trưởng – Hiệu quả - Bền vững**. Ban điều hành NCB đã tập trung thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm:

- Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn huy động theo hướng hiệu quả và phù hợp với hoạt động cho vay khách hàng;
- Phát triển các sản phẩm dịch vụ khách hàng cá nhân trên nền tảng số nhằm gia tăng trải nghiệm của khách hàng, hướng đến phân khúc khách hàng cá nhân cao cấp. Xây dựng và triển khai chiến lược chuyển đổi số mạnh mẽ, toàn diện đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của khách hàng cũng như của thời đại số;
- Tập trung triển khai biện pháp tăng cường kiểm soát và nâng cao chất lượng danh mục tín dụng;
- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn kết. Hoàn thiện mô hình cơ cấu tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng vận hành, tinh gọn lại bộ máy theo hướng tập trung, hiệu quả và vận hành thông suốt;
- Triển khai mạnh mẽ việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến và dẫn đầu trên thị trường được tích hợp trên ứng dụng Ngân hàng số NCB iziMobile. Mang đến cho Khách hàng những trải nghiệm số hóa khác biệt đối với dịch vụ Ngân hàng truyền thống, nâng cao chất lượng dịch vụ và tiên phong trong chiến lược chuyển đổi số chung của Ngân hàng

8. Công tác cổ đông và quan hệ nhà đầu tư

NCB luôn nghiêm túc thực hiện việc công bố thông tin theo các quy định hiện hành, đảm bảo công bố thông tin đầy đủ, chính xác và trung thực đến cơ quan quản lý. Thông qua website Ngân hàng, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, các thông tin NCB công bố luôn đảm bảo công khai, minh bạch giúp cho cổ đông và nhà đầu tư nắm bắt thông tin về NCB đầy đủ và kịp thời.

Thông tin cổ phiếu NVB tính đến cuối năm 2021

- Giá trị vốn hóa: **12.977** tỷ đồng, tăng **3,19** lần (so với cuối năm 2020)
- Thanh khoản trung bình trong vòng 1 năm: **3.823.483** cổ phiếu/phiên giao dịch
- Giá cổ phiếu 31/12/2021: **31.900** đồng/cổ phiếu

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Tầm nhìn vĩ mô, dự báo kinh tế 2022¹⁰

¹⁰ Tổng quan tình hình kinh tế thế giới Quý I và cả năm 2022 | GSO

Kinh tế toàn cầu được dự báo giảm trong năm 2022 so với các dự báo đưa ra trước đó. Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế nhận định cuộc xung đột giữa Nga và U-crai-na đã tạo ra một cuộc khủng hoảng nhân đạo lớn ảnh hưởng đến hàng triệu người và là một cú sốc kinh tế nghiêm trọng làm tăng trưởng toàn cầu có thể giảm hơn 1 điểm phần trăm trong năm 2022, từ mức dự báo 4,5% đưa ra vào tháng 12/2021. Fitch Rating đã điều chỉnh giảm 0,7 điểm phần trăm dự báo tăng trưởng GDP thế giới năm 2022 xuống còn 3,5%. Ngân hàng Thế giới dự báo mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ đạt 4,1% năm 2022 trong khi con số này của Quỹ Tiền tệ Quốc tế là 4,4%. Báo cáo Triển vọng kinh tế toàn cầu ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Fitch Ratings dự báo tăng trưởng GDP năm 2022 của Hoa Kỳ, Khu vực đồng Euro và Trung Quốc lần lượt là 3,5%, 3,0%, và 4,8%. Trong khu vực Đông Nam Á, Ngân hàng Phát triển châu Á nhận định tăng trưởng năm 2022 của In-đô-nê-xi-a đạt 5,0%, Phi-li-pin đạt 6%, Thái Lan đạt 4%, Xin-ga-po đạt 4,1%, Ma-lai-xi-a đạt 5,9% và cao nhất là Việt Nam ở mức 6,5%.

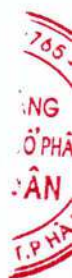
Tăng trưởng của Việt Nam theo dự báo của Ngân hàng Thế giới

Theo ấn phẩm Cập nhật kinh tế vĩ mô Việt Nam tháng 3/2022, số ca mắc Covid-19 mới tăng đột biến, lên đến hơn 100.000 ca mỗi ngày trong nửa cuối tháng 2 sau kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán, khiến các chỉ số di chuyển chính giảm. Tuy nhiên, dữ liệu hiện có cho thấy các hoạt động kinh tế trong nước tiếp tục phục hồi. Sản xuất công nghiệp tăng 8,5% và tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước. Cán cân thương mại hàng hóa chuyển từ thặng dư 1,4 tỷ USD trong tháng 1/2022 sang thâm hụt 2,0 tỷ USD trong tháng 2/2022 do nhập khẩu tăng nhanh hơn nhiều so với xuất khẩu. So với một năm trước, FDI đăng ký giảm, trong khi giải ngân vốn FDI tăng tháng thứ 3 liên tiếp.

Mặc dù giá năng lượng tăng nhưng lạm phát tiếp tục được kiềm chế nhờ giá lương thực, thực phẩm tương đối ổn định và nhu cầu trong nước còn yếu. Nhu cầu tín dụng vẫn cao sau Tết Nguyên Đán khiến lãi suất qua đêm thị trường liên ngân hàng giữ ở mức 2,56% vào thời điểm cuối tháng 2, so với mức dưới 1% cuối năm 2021. Cán đối ngân sách thặng dư 1,1 tỷ USD trong tháng 2/2022 do kết quả thu ngân sách tốt. Chi ngân sách tăng nhờ cải thiện tiến độ giải ngân đầu tư công.

Trong Báo cáo điểm lại tháng 01/2022 của WB, GDP của Việt Nam sẽ bật tăng trở lại từ 2,58% năm 2021 lên 5,5% năm 2022, nhưng những rủi ro tiêu cực vẫn ở mức cao. Dự báo trên dựa trên giả định là đại dịch sẽ được kiểm soát cả trong nước và quốc tế. Trong điều kiện như vậy kết hợp với nới lỏng các biện pháp hạn chế đi lại và dịch tễ, khu vực dịch vụ được kỳ vọng sẽ phục hồi phần nào khi nhà đầu tư và người tiêu dùng củng cố niềm tin vào năm 2022. Khách du lịch quốc tế cũng được kỳ vọng sẽ bắt đầu quay trở lại từ giữa năm 2022 trở đi, giúp cho ngành du lịch từng bước phục hồi. Chính sách tài khóa có thể sẽ được nới lỏng hơn, ít nhất trong nửa đầu năm 2022 vì các cấp có thẩm quyền đang cân nhắc ban hành gói hỗ trợ phục hồi kinh tế vào đầu năm. Chính sách tiền tệ sẽ quay lại cách tiếp cận an toàn nhằm cân đối giữa hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và kiểm soát lạm phát, đồng thời cần theo dõi chặt chẽ sức khỏe của khu vực tài chính. Cán cân vãng lai được kỳ vọng sẽ đạt thặng dư ở mức nhỏ trong trung hạn nhờ kết quả xuất khẩu và dòng kiều hối tiếp tục xu hướng tăng trưởng vững chắc. Do xuất khẩu của Việt Nam phụ thuộc nhiều vào đầu vào nhập khẩu, nên thặng dư chỉ ở mức khiêm tốn, khoảng 1,5-2% GDP trong trung hạn. Kiều hối dự kiến đóng góp ổn định từ 18 tỷ USD đến 20 tỷ USD cho tài khoản vãng lai trong trung hạn.

Tăng trưởng của Việt Nam theo dự báo của Ngân hàng Phát triển châu Á



Năm 2021, do ảnh hưởng nặng nề của đợt thứ 4 nhiễm Covid-19, GDP của Việt Nam tăng 2,6% vào năm 2021. Nền kinh tế dự kiến sẽ đạt tốc độ tăng trưởng trước đại dịch là 6,5% trong năm 2022, nhờ tiến độ tiêm chủng nhanh chóng, sự phục hồi kinh tế toàn cầu và một số động lực chính của tăng trưởng kinh tế, bao gồm cả quá trình chuyển đổi kỹ thuật số tại Việt Nam.

Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức khác nhau, bao gồm (i) đại dịch vẫn diễn biến phức tạp trên toàn thế giới và trên phạm vi toàn quốc; (ii) doanh thu bán lẻ tiếp tục giảm cho thấy sức cầu yếu và phục hồi chậm; (iii) nguồn thu ngân sách nhà nước không bền vững trong bối cảnh chi tiêu tăng lên, dẫn đến thâm hụt tài khóa cao hơn; (iv) giải ngân vốn đầu tư công chậm; (v) một số trở ngại đối với doanh nghiệp; và (vi) tái cơ cấu nền kinh tế bị trì hoãn và sự gia tăng các khoản cho vay kém hiệu quả.

2. Định hướng của Hội đồng quản trị

Với thông điệp hành động năm 2022 “**Vị thế mới – Tâm cao mới**” của HĐQT là sự đồng hành quyết tâm, cùng chí hướng, vượt qua khó khăn, vượt qua thách thức để đạt được vị thế mới – tâm cao mới, những thành quả mới rất đáng tự hào theo đúng tinh thần của NCB, để khẳng định vị thế, khẳng định đẳng cấp trên thị trường tài chính ngân hàng.

2.1. Đối với công tác quản trị điều hành và định hướng chiến lược

- *Năng lực tài chính.* Tiếp tục chỉ đạo, triển khai việc tăng vốn điều lệ lên 10.000 tỷ đồng, củng cố năng lực kinh doanh, nhằm tăng năng lực tài chính, đáp ứng nhu cầu về mở rộng quy mô kinh doanh và phát triển tối đa các nguồn lực của NCB;
- *Quản trị rủi ro.* Tăng cường công tác quản trị ngân hàng theo quy định của NHNN, pháp luật và thông lệ quốc tế và nâng cao chất lượng danh mục tín dụng; tăng cường hệ thống giám sát rủi ro, quản trị rủi ro theo Basel II, tuân thủ các quy định của NHNN về an toàn hoạt động đối với các TCTD;
- *Nhân sự.* Kiện toàn cơ cấu tổ chức, đảm bảo cơ cấu gọn nhẹ, linh hoạt, phù hợp và hiệu quả cao; xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự có năng lực toàn diện;
- *Chất lượng dịch vụ.* Nâng tầm chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng; thông qua việc lấy khách hàng làm trọng tâm và chú trọng đầu tư cho công nghệ, đẩy mạnh triển khai các dự án chuyển đổi số, xây dựng các sản phẩm mũi nhọn áp dụng trên nền tảng số và có tính đột phá mang đến trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng;
- *Phương án cơ cấu.* Chỉ đạo thực hiện triệt để và đồng bộ các giải pháp trong phương án cơ cấu lại gắn liền với xử lý nợ xấu của NCB giai đoạn 2019 – 2020, tầm nhìn đến 2028 theo yêu cầu của Ngân hàng nhà nước;
- *Văn hóa và truyền thông.* Tăng cường hoạt động truyền thông - marketing, nâng cao nhận diện thương hiệu NCB. Tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp vững mạnh, tạo môi trường làm việc năng động, nhiệt huyết và gắn bó với ngân hàng, thu hút nguồn nhân lực tiềm năng trên thị trường.

2.2. Đối với hoạt động kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch kinh doanh 2022 (Đơn vị tính: tỷ đồng)
-----	----------	---

1	Tổng tài sản	78.178
2	Huy động từ khách hàng	67.551
3	Cho vay Khách hàng	46.015
4	Tỷ lệ nợ xấu	3%
5	Lợi nhuận trước PACCL	608
6	Lợi nhuận trước thuế	NCB cam kết trích lập dự phòng theo Phương án CCL

Hội đồng quản trị NCB xin cảm ơn toàn thể Quý cổ đông và tập thể cán bộ nhân viên NCB đã tin tưởng, đồng hành cùng Hội đồng quản trị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm qua.

Chúng tôi cam kết sẽ nỗ lực hết mình thực hiện tốt mục tiêu chiến lược của NCB và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua trong năm tới, đưa NCB lên một tầm cao mới trong hệ thống các tổ chức tín dụng tại Việt Nam vì lợi ích của cổ đông và thương hiệu NCB, góp phần phát triển ngành tài chính ngân hàng Việt Nam và phát triển kinh tế đất nước.

Kính chúc Quý vị sức khỏe và thành công!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VP.HDQT, BP.VTLT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

BÙI THỊ THANH HƯƠNG





BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2022 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

- Căn cứ Điều lệ và Điều lệ sửa đổi Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát ban hành kèm theo quyết định số QC.BM.025 ngày 27/04/2021 của Ban Kiểm soát;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Ngân hàng TMCP Quốc Dân, báo cáo của Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Điều hành (BDH) và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) trong năm 2021;

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) về hoạt động Ban Kiểm soát (BKS) và kết quả thẩm tra báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2021.

Trong năm 2021, BKS đã triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ NCB, Quy chế tổ chức hoạt động của BKS, góp phần cùng toàn hệ thống NCB thực hiện các nhiệm vụ ĐHCĐ thông qua, cụ thể:

- VỀ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VÀ ĐIỀU LỆ NGÂN HÀNG:**
 - BKS hiện có 3 thành viên chuyên trách, gồm 1 Trưởng ban, 1 phó ban và 1 thành viên, đáp ứng cơ cấu theo quy định và điều lệ của NCB. Trong năm 2021 BKS đã tổ chức được 04 cuộc họp định kỳ hàng quý và tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm toán Nội bộ. Nội dung các cuộc họp chủ yếu thảo luận các vấn đề về công tác kiểm toán, giám sát của ban kiểm soát với các hoạt động điều hành, chỉ đạo hoạt động kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Các thành viên BKS đã tích cực triển khai công việc theo phân công và hoàn thành tốt nhiệm vụ.
 - Thông qua hệ thống thông tin quản lý nội bộ, BKS giám sát việc thực hiện các quy định của Ngân hàng Nhà nước liên quan đến các giới hạn và các tỷ lệ đảm bảo an toàn vốn; xử lý nợ xấu; thực hiện Phương án cơ cấu lại theo lộ trình đã được phê duyệt; thực hiện các kiến nghị của cơ quan Thanh tra Giám sát... Ngoài ra BKS còn giám sát các hoạt động kinh doanh chủ yếu như huy động vốn, sử dụng vốn, trạng thái ngoại hối, chất lượng tín

dụng, an toàn kho quỹ, các hoạt động vận hành, công nghệ thông tin, chi phí hoạt động và kết quả kinh doanh...

2. **Đánh giá thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ**

- BKS đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành trong việc thực hiện các định hướng và mục tiêu kinh doanh của Ngân hàng và công ty con. Đánh giá chung trong năm 2021, NCB đã hoàn thành 18 nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra tại Đại hội cổ đông thường niên tháng 04/2021 và Đại hội cổ đông bất thường tháng 07/2021.
- Thù lao BKS được sử dụng đúng theo ngân sách đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, các thành viên BKS được hưởng thù lao gắn với trách nhiệm công việc cụ thể.

3. **Giám sát hoạt động quản trị điều hành**

- Hội đồng quản trị của NCB có 05 thành viên (gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch thường trực, 01 thành viên thường trực, 01 thành viên độc lập và 01 thành viên thông thường) đảm bảo đúng cơ cấu nhân sự phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ của NCB. Chủ tịch cùng các thành viên HĐQT luôn tích cực thực hiện nhiệm vụ được phân công, thường xuyên nghiên cứu và có các nghị quyết, quyết định chỉ đạo Ban điều hành triển khai hoạt động kinh doanh, kịp thời xử lý các tồn tại, khó khăn vướng mắc.
- Hỗ trợ hoạt động của HĐQT còn có các Ủy ban trực thuộc, các thành viên HĐQT tham gia trực tiếp điều hành các ủy ban. Các ủy ban vận hành hoạt động định kỳ và hiệu quả.
- Năm 2021 HĐQT và BĐH Ngân hàng TMCP Quốc Dân đã nỗ lực rất lớn trong việc thực hiện các chỉ tiêu tài chính do ĐHĐCĐ giao và đã đạt được một số kết quả tích cực, cụ thể:
 - Cơ cấu thu nhập: Ngân hàng đã chuyển dịch cơ cấu thu nhập từ mảng tín dụng sang đẩy mạnh các sản phẩm dịch vụ như bancassurance, thẻ, dịch vụ ngân hàng trực tuyến.
 - Việc chuyển đổi số đạt được những kết quả đáng khích lệ thông qua việc đầu tư mạnh mẽ về công nghệ để nâng cấp các ứng dụng, tự động hóa hoạt động vận hành, cải tiến quy trình và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ngân hàng. Ngân hàng đã hoàn thành việc chuyển đổi hệ thống quản lý thẻ để đáp ứng yêu cầu tuân thủ của NHNN, đồng thời phát triển các tính năng sản phẩm dịch vụ thẻ mới nhằm tăng sự trải nghiệm và giá trị gia tăng cho khách hàng.
 - Công tác tái cơ cấu và xử lý nợ xấu được chú trọng và đạt được kết quả tích cực.
 - Tuy nhiên, một số chỉ tiêu chưa đạt do kế hoạch đầu năm xây dựng và trình ĐHĐCĐ dựa trên cơ sở giả định tăng trưởng tín dụng được NHNN phê duyệt ở mức cao (20%), song thực tế tỷ lệ phê duyệt của NHNN thấp hơn giả định này. Theo đó, NCB đã có sự điều chỉnh phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

4. **Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông**

- Ban Kiểm soát cùng bộ máy giúp việc là Ban KTNB đã góp phần thực hiện kịp thời các

yêu cầu của HĐQT trong hoạt động kiểm toán, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Ngân hàng, đề xuất, tham vấn các vấn đề, giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, góp phần đảm bảo an toàn, hiệu quả trong hoạt động của Ngân hàng. Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp của HĐQT và có báo cáo tình hình hoạt động của BKS và Ban KTNB.

- Về phối hợp với Ban Điều hành, Ban Kiểm soát đã đề nghị Tổng Giám đốc cũng như các khối, ban, đơn vị cung cấp thông tin và hỗ trợ nguồn lực, điều kiện cần thiết phù hợp cho hoạt động của Ban Kiểm soát và Ban KTNB theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, trách nhiệm của BKS và KTNB theo các quy định nội bộ hiện hành có liên quan của NCB và pháp luật. Ban Kiểm soát trao đổi kịp thời với Ban Điều hành cũng như lắng nghe các ý kiến phản hồi của Ban Điều hành để phối hợp hiệu quả hơn.
- Đối với sự phối hợp với các cổ đông, BKS thực hiện kiểm soát, đánh giá việc chấp hành các quy định nội bộ, các quy định của pháp luật, Điều lệ NCB và thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ.

5. Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ (HTKSNB).

Trong năm 2021, BKS đã tham gia tích cực và hiệu quả vào hoạt động kiểm soát, hạn chế rủi ro cho Ngân hàng với vai trò tầng bảo vệ thứ ba. Tuyến bảo vệ thứ ba có chức năng kiểm toán nội bộ, nhằm đảm bảo đánh giá một cách độc lập khách quan về thực thi quy định quản lý rủi ro hoạt động của tầng bảo vệ thứ nhất và thứ hai. Một số hoạt động trọng tâm đảm bảo sự vận hành hiệu quả của tầng bảo vệ thứ ba bao gồm:

- Trực tiếp điều hành công tác kiểm toán nội bộ, đảm bảo sự độc lập và khách quan của KTNB, chuyển hướng mạnh sang kiểm toán hệ thống cũng như đảm bảo vị trí của KTNB trong quản trị rủi ro và tuân thủ. Định hướng và trực tiếp rà soát các vấn đề có mức độ rủi ro cao, nội dung các báo cáo kiểm toán.
- Thúc đẩy công tác trao đổi thông tin, tư vấn, phản hồi về các vấn đề rủi ro, sai phạm, chỉnh sửa sau thanh tra và kiểm toán giữa ban kiểm soát với các thành viên HĐQT, BDH và các cấp quản lý trong hệ thống.

5. Xây dựng hoạt động kiểm toán nội bộ tiệm cận với thông lệ quốc tế

- Về công tác Kiểm toán Nội bộ, BKS chỉ đạo và sử dụng bộ máy Ban Kiểm toán Nội bộ triển khai thực hiện công tác kiểm toán tại chỗ theo kế hoạch kiểm toán hàng năm đã xây dựng và báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước. Kế hoạch kiểm toán hàng năm được xây dựng theo phương pháp chấm điểm rủi ro. Nội dung kiểm toán tập trung vào kiểm toán quy trình, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, đánh giá sự thích hợp và tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước và của NCB đối với các đơn vị được kiểm toán. Trong năm 2021, mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch Covid, ban Kiểm toán Nội bộ đã thực hiện kiểm toán theo kế hoạch 37 đoàn kiểm toán, trong đó có 30 đoàn kiểm toán trực tiếp tại đơn vị và 07 đoàn kiểm toán chuyên đề trong các mảng hoạt động của khối KHCN, KHDN, kiểm toán chuyên đề về bảo lãnh, về cho vay CBNV, tài sản đảm bảo, Dịch vụ khách hàng, an toàn kho quỹ và mảng công nghệ thông tin.



- Kết quả kiểm toán đã đưa ra các kiến nghị yêu cầu chỉnh sửa, khắc phục các sai sót, vi phạm tại các đơn vị được kiểm toán; các vấn đề liên quan đến quy định, quy trình hướng dẫn nghiệp vụ tại Hội sở nhằm hoàn thiện hệ thống, các kiến nghị về hệ thống kiểm soát nội bộ; về xử lý trách nhiệm cá nhân sai phạm tại các đơn vị được kiểm toán. Kiến nghị của kiểm toán nội bộ đã cảnh báo được rủi ro tiềm ẩn, góp phần nâng cao chất lượng và đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng.
- Kiểm toán Nội bộ còn là đầu mối rà soát, cung cấp các tài liệu hồ sơ cần thiết cho đoàn thanh tra/ kiểm tra các cấp, chịu trách nhiệm đôn đốc và theo dõi các đơn vị trong toàn hệ thống thực hiện khắc phục các kiến nghị của Cơ quan Thanh tra Giám sát Ngân hàng.
- Hoàn thiện phương pháp giám sát và kiểm toán trên cơ sở rủi ro đồng thời áp dụng các cải tiến về công nghệ của các Khối/Phòng/Ban tại NCB, khuyến nghị các bộ phận liên quan xây dựng các công cụ, phần mềm hỗ trợ công tác kinh doanh và vận hành để giảm thiểu chi phí và tăng cường quản trị rủi ro.

II. VỀ KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA NGÂN HÀNG 2021

Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh năm 2021 (theo BCTC hợp nhất đã kiểm toán) như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2020	TH 2021	KH 2021	% KH 2021
1	Tổng tài sản	89.601	73.783	95.000	78%
2	Huy động từ khách hàng	74.212	64.520	80.000	81%
3	Cho vay Khách hàng	40.313	41.615	45.000	92%
4	Tỷ lệ nợ xấu	1,51%	3%	≤ 3%	-
5	Thu phí dịch vụ	227	243	-	-
6	LN thuần từ HĐKD	804	752	500	150%
7	Lợi nhuận trước thuế	3,7	2,3		NCB cam kết sử dụng hết LN để trích lập theo Phương án CCL

(Số liệu chi tiết tại Báo cáo tài chính hợp nhất của NCB)

Trong năm 2021, hoạt động của NCB vẫn giữ được mức tăng trưởng ổn định và an toàn trong bối cảnh dịch Covid nặng nề khắp cả nước. Chỉ tiêu lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 752 tỷ, đạt 150% so với kế hoạch được điều chỉnh. Đây là sự nỗ lực lớn của toàn hệ thống. Cho vay khách hàng vẫn được duy trì và có sự tăng trưởng nhẹ theo mức phê duyệt tăng trưởng tín dụng của NHNN.

Ban kiểm soát đã thẩm định báo cáo tài chính của Ngân hàng năm 2021 bao gồm báo cáo đã được kiểm toán độc lập theo tiêu chuẩn kế toán Việt nam, chế độ thông tin báo cáo, chính sách kế toán, việc lập các báo cáo tài chính của ngân hàng được thực hiện theo đúng các chuẩn mực kế toán và quy định của NHNN và pháp luật Việt nam.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ NCB và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, tình hình nhân sự và kế hoạch kinh doanh năm 2022 của hệ thống NCB, BKS xác định trọng tâm công tác năm 2022 như sau:

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ trong công tác quản trị, điều hành.
2. Giám sát thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022
3. Chỉ đạo Kiểm toán nội bộ triển khai công tác kiểm toán nội bộ năm 2022 và xây dựng kế hoạch năm 2023.
4. Thực hiện thẩm tra báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2022.
5. Đánh giá độc lập hệ thống kiểm soát nội bộ
6. Quản lý, giám sát việc cập nhật danh sách những người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Điều hành và cổ đông lớn theo đúng quy định pháp luật
7. Tiếp tục nâng cao năng lực Kiểm toán nội bộ và hệ thống Kiểm soát nội bộ nhằm chủ động phát hiện, ngăn ngừa và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.
8. Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo đúng quy định của Pháp luật và điều lệ của NCB

Từ những nội dung trình bày trên, Ban Kiểm soát báo cáo và kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét, thông qua các nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát nêu trên, đồng thời thông qua phương hướng hoạt động năm 2022.

Thay mặt BKS, tôi xin chân thành cảm ơn các Quý vị Cổ đông, HĐQT, Ban Điều hành cùng toàn thể cán bộ nhân viên NCB và các cơ quan Nhà nước đã hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để chúng tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp, chúc Quý vị đại biểu có nhiều sức khỏe và thành công.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- HĐQT, BKS, TGD
- Lưu: BKS, VP HĐQT

Trần Thị Hà Giang



Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB)

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021

1. Kinh tế vĩ mô

1.1. Kinh tế thế giới - “Duy trì xu hướng phục hồi”

- Trong những tháng cuối năm 2021, kinh tế thế giới vẫn duy trì xu hướng phục hồi, đà phục hồi của nền kinh tế thế giới đến từ hiệu quả của các biện pháp, chính sách tài khóa chưa từng có tiền lệ, cùng với việc dần kiểm soát được dịch bệnh nhờ triển khai tiêm vaccine phòng Covid-19. Tuy nhiên, tình hình chiến tranh Nga - Ukraine kéo dài, lạm phát tiếp tục leo thang và biến thể Omicron xuất hiện gần đây đang trở thành mối đe dọa đối với đà phục hồi kinh tế trong năm 2022 cũng như các năm tiếp theo.

1.2. Kinh tế Việt Nam - “Thích ứng linh hoạt với đại dịch”

- Kinh tế Việt Nam đã dần phục hồi tốt hơn nhờ những bước cải thiện mạnh mẽ từ quý cuối cùng của năm 2021. Với tỷ lệ bao phủ vaccine cao, tốc độ tiêm chủng nhanh chóng, “gió đã đổi chiều” và kinh tế Việt Nam hồi phục mạnh mẽ với những tín hiệu tươi sáng, lạc quan.
- Nền kinh tế vĩ mô ổn định, bức tranh kinh tế xuất hiện nhiều hơn những gam màu sáng. Dù quá trình phục hồi kinh tế có thể gặp không ít thách thức, nhiều điểm nghẽn, nút thắt cần được giải quyết nhưng với sự chỉ đạo, điều hành sát sao của Chính phủ và sự tin tưởng, đồng hành của người dân, Việt Nam sẽ nắm bắt được cơ hội phục hồi và tiếp tục giữ vững, củng cố vị thế ngôi sao đang lên trên trường quốc tế.

1.3. Hoạt động ngành ngân hàng

- Nhìn lại năm qua, chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng đã có đóng góp quan trọng, góp phần vào kiểm soát lạm phát ở mức thấp, ổn định kinh tế vĩ mô; thị trường tiền tệ và ngoại hối ổn định; hoạt động của các tổ chức tín dụng an toàn, công cuộc tái cơ cấu gắn với xử lý nợ xấu, xử lý ngân hàng yếu kém có tiến triển tốt, ứng dụng công nghệ vào hoạt động thanh toán, đa dạng hóa dịch vụ tiện ích cho người dân và doanh nghiệp, từng bước thực hiện chuyển đổi số...

- Trong năm 2021, NHNN đã điều hành đồng bộ các công cụ CSTT để điều tiết thanh khoản phù hợp, đảm bảo thị trường tiền tệ, sẵn sàng nguồn vốn phục hồi nền kinh tế, lãi suất liên ngân hàng được duy trì ở mức thấp, hỗ trợ các tổ chức tín dụng giảm chi phí vốn để có điều kiện cắt giảm lãi suất cho vay.

- Cụ thể một số chính sách thay đổi lớn của Ngân hàng Nhà nước đã triển khai như:

Đẩy mạnh chuyển đổi số ngành ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030: Ngày 11/5/2021, NHNN ban hành Quyết định số 810/QĐ-NHNN phê duyệt "Kế hoạch chuyển đổi số ngành ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

Chính sách lãi suất và điều hành tín dụng linh hoạt: Năm 2021, NHNN đã chủ động quản lý, duy trì chính sách lãi suất ổn định, giữ nguyên các mức lãi suất điều hành, tiếp tục kiểm soát lãi suất phù hợp với cân đối vĩ mô, lạm phát, diễn biến thị trường và mục tiêu chính sách tiền tệ, tạo điều kiện giảm chi phí vốn cho người dân, doanh nghiệp và nền kinh tế. Đồng thời, NHNN cũng xây dựng chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng định hướng cho cả năm, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế.

Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt: Triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông để thanh toán cho các dịch vụ có giá trị nhỏ là một trong những nhiệm vụ, giải pháp mà Thủ tướng Chính phủ đặt ra cho NHNN, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt và ứng phó với dịch Covid-19. Ngày 18/11/2021, NHNN ban hành Quyết định số 1818/QĐ-NHNN và Quyết định số 1818/QĐ-NHNN chấp thuận triển khai thí điểm dịch vụ Mobile Money cho hai nhà mạng Mobifone và Vinaphone (VNPT Media).

Chính sách cơ cấu nợ đối với các khách hàng ảnh hưởng bởi covid19: Thông tư 01/2020/TT-NHNN ban hành ngày 13/3/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 03/2021/TT-NHNN ngày 02/4/2021 và Thông tư 14/2021/TT-NHNN ngày 07/9/2021 quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ cho khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19 với những giải pháp có tính đột phá, chưa từng có tiền lệ. Đây là cơ sở pháp lý giúp các TCTD triển khai các giải pháp hỗ trợ kịp thời tới các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Chính sách về tiêu chuẩn thẻ của tổ chức thanh toán thẻ: Ngày 31/12/2020 NHNN ban hành Thông tư số 22/2020/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung Thông tư số 19/2016/TT-NHNN: theo đó quy định 100% hệ thống ATM và thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán đang hoạt động tại Việt Nam của tổ chức thanh toán thẻ tuân thủ Tiêu chuẩn cơ sở về thẻ chip nội địa.

2. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh doanh chính của NCB

Hoạt động kinh doanh của NCB năm 2021 đã đạt được kết quả tích cực, một số chỉ tiêu kinh doanh chính theo **Biểu 01** dưới đây như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2020	TH 2021	KH 2021	% KH 2021
1	Tổng tài sản	89,601	73,783	95,000	78%
2	Huy động	74,212	66,533	80,000	83%
3	Cho vay	40,313	41,615	45,000	92%
4	Tỷ lệ nợ xấu	1.51%	3%	3%	100%
5	Lợi nhuận từ HĐKD trước trước DPRR và PACCL	852	752	500 (*) ¹	150%
6	Lợi nhuận trước thuế	3.7	2.3	-	NCB cam kết sử dụng toàn bộ LN để trích lập PA CCL

- Hoạt động kinh doanh của NCB vẫn giữ được mức tăng trưởng ổn định trong bối cảnh giãn cách xã hội trên cả nước và kéo dài trong năm 2021 do ảnh hưởng từ làn sóng của đại dịch Covid-19 lần thứ tư. Ngân hàng đã linh hoạt triển khai các giải pháp chuyển dịch cơ cấu thu nhập từ mảng tín dụng truyền thống sang các sản phẩm dịch vụ bán lẻ như: thẻ, bancassurance, các sản phẩm dịch vụ ngân hàng bán lẻ trực tuyến.
- Bằng việc cấu trúc lại bảng cân đối theo hướng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, cân đối hợp lý nguồn vốn, theo đó quy mô tổng tài sản của NCB duy trì đạt 73,783 tỷ đồng, bằng 78% kế hoạch năm 2021. Huy động khách hàng và phát hành Giấy tờ có giá giảm nhẹ so với năm 2020, đây là những điều chỉnh để phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn cũng như cân đối lại danh mục để giảm chi phí huy động.
- Hoạt động cho vay khách hàng đạt 41,615 tỷ đồng, tăng trưởng phù hợp với chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng của NHNN giao. Bên cạnh đó, NCB chú trọng đẩy mạnh các hoạt động quản trị rủi ro, chất lượng tín dụng được kiểm soát, kết thúc năm 2021, tỷ lệ nợ xấu của NCB được kiểm soát tuân thủ theo đúng quy định của NHNN.
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt 752 tỷ đồng, là điểm tích cực trong hoạt động của NCB năm 2021, trong khi nền kinh tế phải chịu những ảnh hưởng nặng nề từ dịch Covid. Theo cam kết, NCB sử dụng toàn bộ lợi nhuận để trích lập, xử lý các khoản theo Phương án cơ cấu lại đúng theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước, do đó Lợi nhuận trước thuế của NCB còn lại là 2.3 tỷ đồng.

¹ (*) Kế hoạch lợi nhuận năm 2021 theo kế hoạch Lợi nhuận tại Phương án cơ cấu lại đã được NHNN phê duyệt.

- Các tỷ lệ an toàn hoạt động của NCB tiếp tục duy trì và đảm bảo giới hạn theo quy định của NHNN. Bước sang năm 2022 sau khi Ngân hàng hoàn thành mục tiêu tăng vốn và nâng cao năng lực tài chính bằng việc hợp tác với các đối tác chiến lược lớn thì chắc chắn các chỉ số giới hạn đảm bảo an toàn hoạt động của NCB (trong đó có chỉ số CAR) sẽ được cải thiện tốt dần lên.

3. Hoạt động điều hành, phát triển kinh doanh

3.1. Những điểm sáng nổi bật

- *Thực hiện Chuyển đổi số mạnh mẽ*: NCB đã và đang số hóa các quy trình nội bộ và giao dịch để hướng tới một ngân hàng số, không giấy tờ. NCB cũng là một trong những ngân hàng tiên phong trong ứng dụng eKYC vào xác thực thông tin khách hàng, và là một trong hai ngân hàng đầu tiên triển khai phương thức thanh toán trực tuyến bằng mã VietQR trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Đây là nền tảng quan trọng để NAPAS tiếp tục phát triển, mở rộng phương thức thanh toán bằng mã VietQR trong tương lai ...; đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ nhằm gia tăng trải nghiệm khách hàng.
- *Chuyển đổi Hệ thống core thẻ*: nâng cao tính bảo mật và các tính năng, tiện ích khác, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, tạo sự thuận lợi tối đa và tăng cường công nghệ bảo mật cho người sử dụng. Đây cũng chính là nền tảng cho phép NCB phát hành thẻ chip ghi nợ nội địa đạt chuẩn, thẻ tín dụng quốc tế Visa không tiếp xúc và các loại thẻ khác. NCB cũng là một trong những ngân hàng đi đầu thực hiện dự án chuyển đổi hệ thống thẻ từ sang thẻ chip theo đúng định hướng của Ngân hàng Nhà nước.
- *Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác đối tác chiến lược*: Năm 2021 đánh dấu bước phát triển mạnh mẽ của NCB bằng việc ký kết hợp tác chiến lược toàn diện với nhiều tổ chức kinh tế, tập đoàn lớn, bước đầu cung cấp sản phẩm dịch vụ đa dạng cho khách hàng trong hệ sinh thái của đối tác.
- *Kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động*: Năm 2021, NCB đã có nhiều thay đổi bằng việc bổ sung nhiều nhân sự lãnh đạo cao cấp, củng cố kiện toàn tổ chức hoạt động, điều hành; thúc đẩy mạnh mẽ triển khai các Dự án khung năng lực, nâng cao chất lượng nhân sự, xây dựng môi trường làm việc tạo nền tảng phát triển trong các năm tiếp theo.

3.2. Phát triển sản phẩm, dịch vụ đa dạng

- Tính đến hết năm 2021 tổng quy mô khách hàng đã tăng trưởng đáng kể so với năm 2020, tạo nền tảng cơ sở thuận lợi để NCB triển khai nhiều sản phẩm dịch vụ bán lẻ đa dạng hướng tới từng nhóm khách hàng mục tiêu.

- NCB tiếp tục đồng hành cùng khách hàng thực hiện mục tiêu kép vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế, thực hiện miễn giảm nhiều loại phí giao dịch hỗ trợ khách hàng vượt qua khó khăn.
- Tiếp tục cải tiến, nâng cấp giải pháp thanh toán ngân hàng điện tử NCB, tích cực khai thác hệ sinh thái khách hàng, tăng cường thu hút nguồn vốn cũng như kết hợp dịch vụ bán chéo các sản phẩm để vừa gia tăng tiện ích cho khách hàng, vừa phát triển đồng đều các mảng sản phẩm... Cụ thể số user mở mới đạt hơn 64,000 trong năm 2021; tăng mạnh doanh thu bảo hiểm bancassurance, các dịch vụ phi tín dụng khác - tăng trưởng hơn 50% so với năm trước.

3.3. Kết quả công tác sử dụng vốn, quản trị rủi ro

- Chú trọng các hoạt động quản trị rủi ro, chất lượng tín dụng được kiểm soát đảm bảo theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Bám sát chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước, NCB đã áp dụng Thông tư số 01/2020/TT-NHNN, và Thông tư số 03/2021/TT-NHNN hỗ trợ đối với khách hàng ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 để tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định. Trên cơ sở đó, NCB cũng đã dành nhiều ngân sách để hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, các biện pháp này được triển khai đồng thời cho cả khách hàng hiện hữu và khách hàng mới.
- Hoạt động kinh doanh nguồn vốn và thị trường 2 tiếp tục đem lại kết quả tích cực, đóng góp không nhỏ vào lợi nhuận của NCB năm 2021, đạt 140% kế hoạch đề ra.
- Kết quả xử lý/thu hồi nợ của toàn hệ thống đã đạt được những kết quả khả quan, hoàn thành kế hoạch đề ra, quyết liệt chỉ đạo tăng cường công tác xử lý, thu hồi nợ xấu thông qua đối thoại, đàm phán trực tiếp với khách hàng, kiểm soát dòng tiền, quản lý/kiểm tra/xử lý tài sản bảo đảm, giao chỉ tiêu cam kết xử lý thu hồi nợ tới từng đơn vị, triển khai mạnh mẽ công tác kiểm soát sau/hậu kiểm nhằm đảm bảo tuân thủ, tăng cường giám sát từ xa, phát hiện và hạn chế rủi ro.
- Tập trung nhiều biện pháp tăng cường kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, nâng cao vai trò cảnh báo sớm, xây dựng mô hình quản trị rủi ro theo tổ chức 03 lớp kiểm soát; tiếp tục chuẩn hóa lại mô hình bộ máy phê duyệt cấp tín dụng.
- Hoàn thiện vận hành dự án Basel II và xây dựng khung quản trị rủi ro theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN; vận hành hệ thống báo cáo quản trị mới và cảnh báo sớm về an ninh bảo mật cùng với hệ thống quản lý hồ sơ phê duyệt iLOS.

3.4. Nâng cao hình ảnh thương hiệu, chất lượng dịch vụ

- Năm 2021, NCB vinh dự được Tạp chí Global Banking & Finance Review (Anh) trao tặng 03 giải thưởng quốc tế danh giá: Best Bank for Digital Transformation Vietnam

2021” - Ngân hàng chuyển đổi kỹ thuật số tốt nhất Việt Nam 2021; “Most Innovative Retail Banking App Vietnam 2021 - For the IziMobile app” - Ứng dụng ngân hàng bán lẻ sáng tạo nhất Việt Nam 2021 – dành cho ứng dụng IziMobile; “Best Place to Work Vietnam 2021” - Môi trường làm việc tốt nhất Việt Nam 2021. Ngoài ra, NCB còn được vinh danh TOP 100 Thương hiệu mạnh Việt Nam 2021 tại Lễ trao giải “Thương hiệu mạnh Việt Nam 2021” nhờ có thành tích tốt trong hoạt động kinh doanh và phát triển thương hiệu bền vững và được trao tặng nhiều giải thưởng/bằng khen cao quý khác do các tổ chức trong nước và cơ quan quản lý địa phương trao tặng.

3.5. Công tác nhân sự và văn hóa doanh nghiệp

- NCB có trên 90% cán bộ nhân viên có trình độ đại học, thạc sỹ có năng lực chuyên môn, đóng góp quan trọng trong hoạt động của Ngân hàng những năm vừa qua. Theo thống kê, tỷ lệ tuyển dụng mới nhân sự bù đắp cho số lượng nghỉ việc tự nhiên ở mức tương đương nhau, đảm bảo chất lượng nhân sự.
- Đi đôi với việc tiếp tục hoàn thiện bộ máy cấp quản lý của Khối/Trung tâm Hội sở, Giám đốc Vùng/chi nhánh, trong năm 2021 nhân sự lãnh đạo cấp cao của Ngân hàng cũng đã được tăng cường và bổ sung thêm các thành viên mới (các thành viên Phó TGD phụ trách chuyên trách, Ban Giám đốc Khối Kinh doanh) tạo động lực và tinh thần làm việc cho NCB tiếp tục phát triển vững chắc theo đúng định hướng chiến lược của HĐQT đã xác định.
- Các chính sách nhân sự nhằm mục đích giữ chân cán bộ nguồn có trình độ năng lực, tạo sự gắn bó lâu dài của người lao động với NCB phát triển ổn định, bền vững như: xây dựng lộ trình thăng tiến cho CBNV, quy hoạch đội ngũ cán bộ nguồn, hướng tới mục tiêu chiến lược đưa NCB trở thành Ngân hàng có dịch vụ tư vấn tài chính hiệu quả tốt nhất.
- Năm 2021, NCB luôn coi trọng công tác phát triển văn hóa doanh nghiệp, tạo sự gắn kết toàn thể cán bộ nhân viên thông qua các chương trình được tiếp nối tổ chức thành công từ nhiều năm trở lại đây như: tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hóa trong chuỗi chương trình Kỷ niệm mừng Đại lễ 26 năm thành lập Ngân hàng (18/9/1995 - 18/9/2021), chương trình Thứ hai hào sảng Powerful Monday - Chào cờ đầu tuần; bản tin của đội NCBtv và triển khai đều đặn hàng ngày các bài đăng/kết nối/xuyên suốt thông tin nội bộ NCB trên group facebook “NCB - Ngôi nhà của bạn”, chương trình hỗ trợ quà tặng thực phẩm cho CBNV toàn hệ thống ảnh hưởng từ đợt dịch covid19 thứ tư.

II. TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022

2.1. Dự báo kinh tế vĩ mô năm 2022 tác động đến hoạt động ngân hàng

- Trong năm 2022, kinh tế Việt Nam sẽ có nhiều cải thiện cả về động lực phát triển và kết quả phục hồi so với năm 2021. Với kinh nghiệm, năng lực, khả năng ứng phó thích ứng hoàn toàn với dịch bệnh, đảm bảo mục tiêu tiêm vaccine cho toàn dân, nền kinh tế Việt Nam đã mở cửa hoàn toàn với thế giới và dần trở lại trạng thái bình thường mới, nhanh chóng phục hồi.
- Năm 2022, NHNN đặt mục tiêu dự kiến tăng trưởng tín dụng ở mức 14%, tốc độ tăng trưởng toàn ngành ngân hàng ở mức 22.2% (cao hơn so với mức 18.4% trước đó) nhờ kinh tế phục hồi sau dịch và mức nền lợi nhuận thấp hơn trong năm 2021.
- NHNN sẽ điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu năm 2022 bình quân khoảng 4%, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế.
- Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng theo “Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025” sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó tập trung xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém; phát triển hệ thống các tổ chức tín dụng đủ năng lực cạnh tranh trên thị trường nội địa, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế.
- Mục tiêu của ngành Ngân hàng là tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng và hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt. Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý tạo thuận lợi cho chuyển đổi số ngành ngân hàng, đáp ứng yêu cầu đối với các mô hình kinh doanh và sản phẩm dịch vụ mới trên nền tảng công nghệ thông tin, ngân hàng số, thanh toán số. Tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán và chuyển đổi số.

2.2. Triển khai mục tiêu chiến lược của NCB năm 2022

- Thông điệp hành động năm 2022 “Vị thế mới - Tầm cao mới” của HĐQT NCB là sự đồng hành quyết tâm, cùng chí hướng, vượt qua khó khăn, vượt qua thách thức, những thành quả mới rất đáng tự hào theo đúng tinh thần của NCB để khẳng định vị thế, đẳng cấp trên thị trường tài chính ngân hàng.
- Triển khai đẩy mạnh đầu tư cho công nghệ: bao gồm nâng cấp hạ tầng công nghệ đáp ứng yêu cầu kinh doanh, đầu tư công nghệ phù hợp với chiến lược chuyển đổi số toàn diện của Ngân hàng trong tương lai; triển khai hàng loạt các dự án công nghệ, chuyển đổi số ngân hàng như: Dự án nâng cấp corebanking T24, Dự án hệ thống quản lý xử lý nợ -Debt Collection, Dự án Hệ thống phòng chống rửa tiền AML, Dự án Hệ thống Quản trị dịch vụ - ITSM, Dự án Hệ thống ảo hóa và lưu trữ tại DC, ...

- Phát triển các sản phẩm đực lỗ, sản phẩm quản lý dòng tiền, quản lý tài chính đa dạng với mục tiêu tăng casa, cơ cấu lại danh mục huy động theo hướng hiệu quả và phát triển bền vững.
- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, thu hồi nợ xấu, quản trị rủi ro hoạt động thông qua cơ chế kiểm soát sau và tăng trách nhiệm của mỗi cấp quản lý.

2.3. Mục tiêu kinh doanh năm 2022

Dựa trên một số yếu tố vĩ mô triển vọng nêu trên và căn cứ kết quả đạt được năm 2021, Ban Điều hành đề xuất Kế hoạch kinh doanh chính trong năm 2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KHKD 2022 (*) ²
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	78,178
2	Huy động khách hàng	Tỷ đồng	67,551
3	Cho vay khách hàng	Tỷ đồng	46,015
4	Tỷ lệ nợ xấu	%	3
5	Lợi nhuận trước PACCL	Tỷ đồng	608
6	Quy mô khách hàng	Khách hàng	1,000,000

- Bên cạnh đó, trong năm 2022 NCB sẽ hoàn thành các thủ tục tăng vốn được thêm 1,500 tỷ đồng lên mức 5,602 tỷ đồng. Với mức vốn mới, NCB có thêm nguồn lực để đầu tư công nghệ, nhanh chóng thực hiện thành công Đề án cơ cấu lại Ngân hàng, đồng thời đảm bảo Ngân hàng phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả.

2.4. Kế hoạch hành động để đạt mục tiêu 2022

2.4.1. Phát triển các chương trình kinh doanh hiệu quả

- Đẩy mạnh phát triển, khai thác hiệu quả hệ sinh thái khách hàng; mở rộng sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng số. Tập trung vào phân khúc khách hàng cá nhân cao cấp và cung cấp dịch vụ quản lý tài chính trọn gói để khách hàng có thể tận hưởng mọi tiện ích dịch vụ khách hàng cao cấp với những giải pháp tài chính tối ưu.
- Tăng cường mở rộng quan hệ kết nối đối tác như các hoạt động gia tăng dịch vụ, liên kết hợp tác thanh toán số, ví điện tử, ...
- Đẩy mạnh khai thác bán các sản phẩm phi tín dụng như bảo hiểm, các dịch vụ phi tín dụng; thẻ thanh toán quốc tế, thanh toán điện tử trên tất cả các kênh bán và sản phẩm dịch vụ nhằm tăng tỷ lệ đóng góp vào hiệu quả thu nhập trong các năm tiếp theo.

2.4.2. Đầu tư các dự án công nghệ trọng điểm

² (*) Kế hoạch kinh doanh 2022 được xây dựng trên cơ sở kế hoạch tăng trưởng tín dụng NHNN đã phê duyệt, kế hoạch có thể được điều chỉnh, thay đổi để phù hợp với tình hình thực tế.

- Ưu tiên nguồn lực tài chính cho đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ, triển khai các dự án trọng điểm, trong đó ưu tiên các dự án công nghệ phục vụ số hóa trong quản trị/vận hành như: nâng cấp hạ tầng công nghệ, corebanking T24, IZI mobile, ekyc, Internet Banking. Nghiên cứu một số giải pháp, phần mềm ứng dụng xử lý nợ, như: các phần mềm phê duyệt, phần mềm báo cáo, ... nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

2.4.3. Tập trung công tác quản trị rủi ro

- Nâng cao năng lực quản trị rủi ro, định hướng khung quản trị rủi ro; triển khai các dự án ICCAP, CAR đảm bảo NCB tuân thủ Basel II theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.
- Nâng cao hiệu quả vai trò kiểm soát tuân thủ, cảnh báo rủi ro của Khối Quản trị Rủi ro, Trung tâm Kiểm soát nội bộ & Tuân thủ. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tuân thủ, giám sát quy trình và kiểm toán hệ thống: kiểm tra trực tiếp đột xuất, giám sát từ xa, điều tra gian lận, đẩy mạnh công tác phòng chống rửa tiền.
- Kiện toàn và chuẩn hóa mô hình bộ máy phê duyệt cấp tín dụng từ cấp chuyên gia phê duyệt tín dụng (độc lập, kiêm nhiệm) đến cấp hội đồng tín dụng các cấp, thống nhất phân luồng thẩm định hồ sơ đảm bảo hiệu quả và quản trị rủi ro.

2.4.4. Chất lượng dịch vụ, gia tăng trải nghiệm cho khách hàng

- Nâng tầm chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng không chỉ với khách hàng bên ngoài mà còn cho cả khách hàng nội bộ; thông qua việc lấy khách hàng làm trọng tâm, chú trọng đầu tư cho công nghệ gia tăng trải nghiệm và năng lực cạnh tranh, năng lực tài chính của Ngân hàng.
- Rà soát, đánh giá lại các hệ thống quy trình, mẫu biểu và thủ tục vận hành nội bộ; các quy trình phối hợp để rút ngắn thời gian xử lý giấy tờ đem lại sự hài lòng tối đa cho khách hàng, hướng tới đáp ứng các tiêu chuẩn phục vụ phân khúc khách hàng ưu tiên cao cấp.

2.4.5. Kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự, văn hóa doanh nghiệp

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, đảm bảo cơ cấu gọn nhẹ, linh hoạt, phù hợp và hiệu quả cao nhất, song song với đó sẽ xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự có năng lực toàn diện.
- Đẩy mạnh các dự án nhân sự trọng điểm (Dự án chiến lược nhân sự, Dự án thiết kế tổ chức, Dự án khung năng lực, Dự án kiện toàn bộ máy nhân sự, Dự án môi trường làm việc, Dự án thương hiệu nhà tuyển dụng); tiếp tục triển khai các chính sách nhân sự mới nhằm giữ chân cán bộ nguồn có trình độ năng lực tốt; tạo sự gắn bó lâu dài của cán bộ nhân viên với NCB phát triển ổn định bền vững.

15
3
PHÂN
Y
TÁ

- Tối ưu chi phí nhân sự: Tối ưu chi phí nhân sự, đảm bảo sử dụng nhân sự hiệu quả. Tăng năng suất lao động, cải tiến quy trình, thực hiện số hóa quy trình để nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng năng suất lao động trên toàn hệ thống
- Điều chỉnh và phân định lại một cách rõ ràng hơn chức năng, nhiệm vụ của một số đơn vị tại các Khối/Trung tâm Hội sở theo hướng chuyên môn hóa, tinh gọn hiệu quả; bổ sung đầy đủ các quy định, quy trình về triển khai công việc theo chức năng, nhiệm vụ của chức danh đã và đang có tại NCB.
- Tập trung đào tạo cho cán bộ kinh doanh tập trung ưu tiên vào đào tạo kỹ năng bán chéo đối với các Chuyên viên quan hệ khách hàng; kỹ năng phục vụ/giao tiếp tại quầy cho đội ngũ Giao dịch viên.
- Tiếp tục duy trì các chương trình thiện nguyện, tài trợ/đồng hành cùng với những hoàn cảnh khó khăn trên cả nước; đẩy mạnh và phát huy các chương trình phát triển văn hóa doanh nghiệp tạo môi trường làm việc gắn kết.

2.4.6. Quyết liệt xử lý nợ

- Ưu tiên nguồn lực cho xử lý nợ, thiết lập quy trình và cơ chế giám sát chặt chẽ, áp dụng chế tài nghiêm khắc với các đơn vị, cá nhân để phát sinh nợ quá hạn cao, nợ xấu tại các Đơn vị kinh doanh.
- Tăng cường nâng cao chuyên môn, sự phối hợp chặt chẽ giữa Trung tâm Xử lý nợ và Ban pháp chế trong hoạt động cơ cấu tài chính, tổ tụng, đấu giá tài sản, ... nhằm nâng cao hiệu quả cho các hoạt động xử lý nợ của toàn Ngân hàng trong năm 2022.
- Xây dựng các tiêu chí về phân cấp phê duyệt tín dụng, xử lý nợ đối với đơn vị và cá nhân để rà soát và đề xuất điều chỉnh lại hệ thống phân cấp phê duyệt phù hợp với năng lực cũng như đảm bảo quản trị rủi ro, tiến tới định hướng mô hình phê duyệt tín dụng quản lý tập trung trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

2.4.7. Đẩy mạnh công tác truyền thông - thương hiệu

- Tăng cường các hoạt động truyền thông – marketing, nâng cao nhận diện hình ảnh, thương hiệu NCB đến gần hơn với khách hàng và đối tác.
- Khẳng định vị thế, nâng cao hình ảnh, thương hiệu NCB, tăng trưởng bền vững, an toàn và hiệu quả trên hoạt động của thị trường liên ngân hàng, phù hợp với chiến lược phát triển của Ngân hàng trong năm 2022 cũng như những năm tiếp theo.

Với thông điệp điều hành xuyên suốt năm 2022 “*Vị Thế mới - Tầm cao mới*” đã được Hội đồng Quản trị NCB phát động, Tổng Giám đốc/Ban Điều hành tiếp tục bám sát chỉ đạo, duy trì và đẩy mạnh công tác phát triển kinh doanh, các hoạt động tạo sự gắn kết toàn thể cán bộ nhân viên, góp phần vào kết quả phát triển chung của Ngân hàng không chỉ trong năm 2022 và mục tiêu cả các năm tiếp theo.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2021 và mục tiêu triển khai kế hoạch kinh doanh định hướng hành động trọng tâm năm 2022 của Tổng Giám đốc/Ban Điều hành Ngân hàng TMCP Quốc Dân.

Trân trọng báo cáo !

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS (b/c);
- Lưu VP.HĐQT, BPVT.

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC**

NGUYỄN ĐÌNH TUẤN





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2022/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và Kế hoạch Kinh doanh năm 2022)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB)

Căn cứ:

- Luật các Tổ chức tín dụng số 2010; các Văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ của Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Ban Điều hành số/BC/BĐH-NCB ngày...../...../2022

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua:

1. Báo cáo tài chính năm 2021 của NCB đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.Hồ Chí Minh (AISC) kiểm toán ngày 28/3/2022.
2. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KHKD 2022
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	78,178
2	Huy động khách hàng	Tỷ đồng	67,551
3	Cho vay khách hàng	Tỷ đồng	46,015
4	Tỷ lệ nợ xấu	%	≤ 3
5	Lợi nhuận trước PACCL	Tỷ đồng	608
6	Quy mô khách hàng	Khách hàng	1,000,000

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022 được ĐHĐCĐ phê duyệt, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ giao/ủy quyền HĐQT tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh 2022, điều chỉnh kế hoạch kinh doanh 2022 để linh hoạt và phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế cũng như phù hợp với chủ trương, chính sách từng thời kỳ của Ngân hàng Nhà nước và báo cáo lại ĐHĐCĐ trong cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên gần nhất.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VPHĐQT.NCB.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Bùi Thị Thanh Hương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

—o0o—

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB)**

- Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính Phủ quy định chế độ tài chính đối với các TCTD, tại điều 22 về phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Căn cứ vào Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 của Ngân hàng TMCP Quốc Dân đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP.Hồ chí minh;

Năm 2021 với nỗ lực của toàn thể Cán bộ nhân viên, NCB đã đạt được những kết quả đáng khích lệ: Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước trích lập Dự phòng rủi ro đạt 752 tỷ đồng. Tuy nhiên theo cam kết của NCB với NHNN, NCB sẽ dùng toàn bộ Lợi nhuận để trích lập các khoản cần xử lý theo Phương án cơ cấu lại đã được NHNN phê duyệt, do đó lợi nhuận trước thuế của NCB còn lại là 2,3 tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế là 1,4 tỷ đồng là phần lợi nhuận của Công ty TNHH khai thác và quản lý tài sản Ngân hàng Quốc Dân- công ty do NCB góp vốn 100%.

Căn cứ vào kết quả như trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021 như sau:

STT	Các chỉ tiêu	Phân phối lợi nhuận (Triệu đồng)
1	Lợi nhuận (LN) trước thuế	2.310
2	Thu nhập tính thuế TNDN	2.310
3	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	910
4	Lợi nhuận 2021 sau thuế hợp nhất (4=1-3)	1.400
	<i>Đây là Phần lợi nhuận sau thuế của Công ty con, phần này sẽ chuyển toàn bộ về Ngân hàng trong năm 2022 để thực hiện trích/bù đắp/bổ sung các khoản chi phí thuộc Phương án cơ cấu lại</i>	1.400
5	Chia cổ tức	0
6	Lợi nhuận các năm trước để lại chưa phân phối	32.007

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Phương án phân phối lợi nhuận như trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như K/g;
- Lưu VP.HĐQT; P.HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

BÙI THI THANH HƯƠNG



Số :

/2022/TT-BKS

Hà nội, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ cho năm tài chính 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/20217;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ vào Thông tư 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về kiểm toán độc lập đối với Tổ chức tín dụng và chi nhánh Ngân hàng nước ngoài;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB);

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị NCB quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập có năng lực, kinh nghiệm kiểm toán ngân hàng thương mại cổ phần, đáp ứng các điều kiện quy định tại Thông tư 39/2011/TT-NHNN và thuộc danh sách được Bộ tài chính chấp thuận để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính năm và kiểm toán hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ NCB cho năm tài chính 2022 theo quy định của pháp luật hiện hành, trên cơ sở lựa chọn từ danh sách các công ty kiểm toán độc lập sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học (AISC).
- Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Thị Hà Giang

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP HĐQT, BKS



TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua khoản thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Quốc Dân**

Hội đồng quản trị (HĐQT) Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình sử dụng Quỹ thù lao HĐQT, Ban kiểm soát (BKS) năm 2021 và dự kiến ngân sách hoạt động năm 2022 như sau:

1. Kết quả sử dụng Ngân sách năm 2021:

- Tổng ngân sách thù lao thực lĩnh của HĐQT, BKS được ĐHĐCĐ phê duyệt cho năm tài chính 2021: **12.655.000.000 VNĐ** (Bằng chữ: Mười hai tỷ sáu trăm năm mươi lăm triệu đồng chẵn)
- Tổng chi phí thù lao thực lĩnh đã sử dụng năm tài chính 2021: **11.575.000.000 VNĐ** (Bằng chữ: Mười một tỷ năm trăm bảy mươi lăm triệu đồng chẵn)

2. Kế hoạch Ngân sách năm 2022

Nhằm tiếp tục duy trì, bảo đảm ổn định các mặt hoạt động kinh doanh và quản trị điều hành NCB, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quỹ thù lao HĐQT và BKS năm 2022, cụ thể:

- Thù lao thực lĩnh của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Quốc dân năm 2022 tương đương số tiền là **14.430.000.000 VNĐ** (Mười bốn tỷ bốn trăm ba mươi triệu đồng chẵn) trong đó:
 - + Thù lao thực lĩnh của Hội đồng quản trị là: **11.700.000.000 VNĐ** (Mười một tỷ, bảy trăm triệu đồng chẵn)
 - + Thù lao thực lĩnh của Ban Kiểm soát là: **2.730.000.000 VNĐ** (Hai tỷ, bảy trăm ba mươi triệu đồng chẵn)
- Chi phí công vụ và các chi phí khác: Thực hiện theo các quy định hiện hành của NCB.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Vp.HĐQT.

BÙI THỊ THANH HƯƠNG

Số: /2022/BC-NCB

Hà Nội, ngàytháng..... năm 2022



BÁO CÁO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v: Kết quả và tiến độ hoàn tất thủ tục chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ năm 2021)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Quốc Dân

Căn cứ pháp lý:

- Luật Các Tổ chức tín dụng 2010 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 29/NQ.ĐHĐCĐ 2021 ngày 22/02/2021;
- Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân (“NCB/Ngân hàng”);
- Các quy định hiện hành khác của pháp luật có liên quan.

Thực hiện chiến lược phát triển Ngân hàng đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận về việc nâng cao năng lực tài chính, Hội đồng Quản trị (“HDQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo kết quả và tiến độ hoàn tất thủ tục chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2021 tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 29/NQ.ĐHĐCĐ ngày 22/02/2021. Nội dung chi tiết như sau:

1. Tiến độ triển khai việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ

- Ngày 30/06/2021, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có Công văn số 4737/NHNN-TTGSNH về việc chấp thuận cho NCB tăng vốn điều lệ tối đa 1.500.000.000.000 đồng (Một nghìn năm trăm tỷ đồng) dưới hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- Ngày 30/12/2021, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp Giấy chứng nhận số 326/GCN-UBCK cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân về việc chào bán thêm ra công chúng 150.000.000 cổ phiếu phổ thông cho cổ đông hiện hữu.
- Ngày 04/01/2022, HDQT ban hành Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/2022/NQ-HĐQT về việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phần và thực hiện các thủ tục công bố thông tin. Theo đó, ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu là ngày 18/01/2022. Thời gian chuyển nhượng quyền mua từ ngày 07/02/2022 đến hết ngày 21/02/2022. Thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu từ ngày 07/02/2022 đến hết ngày 28/02/2022.
- Ngày 11/03/2022, HDQT thông qua Nghị quyết số 53/2022/NQ-HĐQT về việc xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng. Theo đó, toàn bộ số cổ phiếu chưa phân phối hết được phân phối cho 02 nhà đầu tư là Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest và Công ty TNHH Đầu tư Tập đoàn Mặt Trời.

- Ngày 21/03/2022, NCB đã có Công văn số 42/2022/BC-NCB báo cáo UBCKNN về kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.
- Ngày 05/04/2022, UBCKNN có công văn số 1810/UBCK-QLCB xác nhận báo cáo kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 42/2022/BC-NCB ngày 31/03/2022 của NCB.
- Ngày 15/04/2022, NCB báo cáo NHNN kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và xin chấp thuận của NHNN sửa đổi giấy phép hoạt động với mức vốn điều lệ mới tại Công văn số 50/2022/CV-NCB.
- Ngày 19/04/2022, NCB đã gửi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán theo quy định của pháp luật.

2. Kết quả chào bán cổ phiếu thêm ra công chúng

- Mức vốn điều lệ trước đợt chào bán là: 4.101.555.870.000 đồng (*Bốn nghìn một trăm linh một tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng*), tương đương 410.155.587 cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu đã phân phối thành công trong đợt chào bán là: 150.000.000 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán.
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán là: 1.500.000.000.000 đồng (*Một nghìn năm trăm tỷ đồng*).
- Mức vốn điều lệ sau đợt chào bán là: 5.601.555.870.000 đồng (*Năm nghìn sáu trăm linh một tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng*), tương đương 560.155.587 cổ phiếu.

3. Kế hoạch triển khai các công việc hoàn tất việc tăng vốn điều lệ thông qua hình thức chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng

Trên cơ sở kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng nêu trên, trong thời gian tới, HĐQT tiếp tục thực hiện các thủ tục thay đổi giấy phép, thay đổi đăng ký kinh doanh, sửa đổi các nội dung tại Điều lệ của Ngân hàng liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần và các công việc khác có liên quan.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.HĐQT, P.HC.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Thị Thanh Hương

Hà Nội, ngày tháng năm 2022



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(V/v: Sửa đổi quy định tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của nhà đầu tư nước ngoài; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ ngân hàng và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội Đồng Quản Trị)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB)

Căn cứ:

- Luật các Tổ chức tín dụng số 2010; các Văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Luật Doanh nghiệp 2020 và các Văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 2019 và các Văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua việc: Sửa đổi quy định tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ ngân hàng; Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, cụ thể như sau:

1. Lý do, cơ sở pháp lý:

Căn cứ quy định pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tổ chức và hoạt động ngân hàng, áp dụng các nội dung liên quan đến việc ứng dụng công nghệ thông tin và các phương tiện hiện đại trong tình hình mới, cũng như phục vụ cho định hướng, mục tiêu phát triển lâu dài của Ngân hàng, việc ĐHĐCĐ quyết định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa để đảm bảo kiểm soát tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại Ngân hàng và việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ ngân hàng, Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội Đồng Quản Trị là cần thiết.

Cơ sở pháp lý, lý do cụ thể đối với từng nội dung đề xuất, sửa đổi tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội Đồng Quản Trị được trình bày tại các Phụ lục đính kèm Tờ trình.

2. Nội dung:

2.1 Quyết định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa:

- i) **Cơ sở, lý do đề xuất:** Khoản 1.e Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định “*Trường hợp công ty đại chúng quyết định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa thấp hơn tỷ lệ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều này thì tỷ lệ cụ thể phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định tại Điều lệ công ty*”.
- ii) **Quy định tại Điều 21.2 Điều lệ hiện hành:** “Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần của Ngân hàng. Điều kiện, thủ tục, tổng mức sở hữu cổ phần tối đa của các nhà đầu tư nước ngoài, tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của một nhà đầu tư nước ngoài thực hiện theo quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan trong từng thời kỳ.”
- iii) **Nội dung đề xuất thay đổi: “Điều 21.2 Điều lệ:** “21.2. Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần của Ngân hàng. Tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa đối với từng đối tượng nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ. Tổng tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của các nhà đầu tư nước ngoài tại Ngân hàng do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng không vượt quá tỷ lệ tối đa theo quy định của Ngân hàng.
- iv) **Đề xuất tổng tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của các nhà đầu tư nước ngoài:** Tổng tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của các nhà đầu tư nước ngoài tại Ngân hàng là 8% vốn điều lệ.
- v) **Triển khai thực hiện:**
- ĐHCĐ ban hành Nghị quyết về việc quyết định tổng tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của các nhà đầu tư nước ngoài tại Ngân hàng là 8% vốn điều lệ.
 - Giao HĐQT chịu trách nhiệm tổ chức triển khai và thực hiện các thủ tục có liên quan đến việc thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại (các) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.2 Sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị nội bộ ngân hàng; Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức, hoạt động HĐQT được quy định chi tiết theo các Phụ lục đính kèm Tờ trình. Bao gồm:

- i) Phụ lục 01 - Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- ii) Phụ lục 02 - Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ ngân hàng;
- iii) Phụ lục 03 - Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.

Để thuận tiện cho việc theo dõi và hoạt động của Ngân hàng, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ban hành 03 (ba) văn bản đã được hợp nhất sau khi sửa đổi, bổ sung như sau: (i) Điều lệ; (ii) Quy chế quản trị nội bộ ngân hàng; và (iii) Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

2.3. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- i) Chấp thuận/đồng ý/phê duyệt thông qua các nội dung nêu tại Mục 2 Tờ trình này;
- ii) Giao/phân quyền/ủy quyền toàn bộ cho HĐQT thực hiện đăng ký/thông báo cho các cơ quan quản lý Nhà nước và thông báo cho Cổ đông trên trang trang điện tử chính thức của NCB và thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình!*Nơi nhận:*
 - Như trên;
 - Lưu: VP HĐQT.NCB.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 CHỦ TỊCH**

Bùi Thị Thanh Hương

Phụ lục 01: Các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ

TT	Quy định hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ	Ghi chú
1	1.15. <i>Cổ đông lớn</i> là Cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) trở lên số Cổ phiếu có quyền biểu quyết của Ngân hàng.	1.15. <i>Cổ đông lớn</i> là Cổ đông sở hữu <u>trực tiếp, gián tiếp</u> từ 05% (năm phần trăm) trở lên số Cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng.	Sửa đổi cho phù hợp với K26 Đ4 LTCTD	
2	1.17. <i>Cổ đông</i> là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Ngân hàng và đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng với tư cách một người <u>nắm giữ (các) cổ phần</u> .	1.17. <i>Cổ đông</i> là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần của Ngân hàng.	Sửa đổi cho phù hợp với K3 Đ4 LDN	
3	1.21. <i>Thời hạn hoạt động</i> có nghĩa là thời gian Ngân hàng được tiến hành các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật, kể từ ngày được NHNN cấp giấy phép thành lập và hoạt động. Ngân hàng có thể được gia hạn thời hạn hoạt động trên cơ sở được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng Nghị quyết và phải được NHNN chấp thuận nếu Pháp luật có yêu cầu.	1.21. <i>Thời hạn hoạt động</i> có nghĩa là thời gian Ngân hàng được tiến hành các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật, kể từ ngày được NHNN cấp giấy phép thành lập và hoạt động. Ngân hàng có thể được gia hạn thời hạn hoạt động trên cơ sở được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng Nghị quyết và phải được NHNN chấp thuận <u>theo quy định của pháp luật</u> .	Sửa đổi cho phù hợp với K1d Đ29 LTCTD	
4	1.23. <i>Người điều hành</i> bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Khối/Trưởng Ban/Giám đốc Trung tâm/Chánh Văn phòng tại Hội sở (bao gồm cả Quyền Giám đốc/Quyền Trưởng Ban/Quyền Chánh Văn phòng hoặc Cấp phó phụ trách Chi nhánh/Khối/Ban/Trung Tâm/Văn phòng đó) và các chức danh tương đương khác (nếu có)	1.23. <i>Người điều hành</i> bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh.	K32 Đ29 LTCTD	
5	2.10.b. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi được số cổ đông đại diện trên 50% (<i>năm mươi phần trăm</i>) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận	2.10. b. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi được số cổ đông đại diện trên 51% (<i>năm mươi một phần trăm</i>) tổng số cổ phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.	K3 Đ59 LTCTD	
6	3.2. Lĩnh vực kinh doanh của Ngân hàng: Kinh doanh tiền tệ và dịch vụ Ngân hàng a. Huy động vốn của các tổ chức và cá nhân thuộc các thành phần kinh tế dưới mọi hình thức; tiếp nhận nguồn vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức, cá nhân	3.2. Lĩnh vực kinh doanh của Ngân hàng: Kinh doanh tiền tệ và dịch vụ Ngân hàng a. Huy động vốn của các tổ chức và cá nhân thuộc các thành phần kinh tế dưới mọi hình thức theo quy định của pháp luật; tiếp nhận nguồn vốn ủy thác đầu	Bổ sung nội dung “huy động vốn... <u>dưới mọi hình thức theo quy định của pháp luật</u> ”	



	trong và ngoài nước; vay vốn của NHNN và các tổ chức tín dụng khác	tư và phát triển của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vay vốn của NHNN và các tổ chức tín dụng khác		
7	Điều 4. Phạm vi và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Ngân hàng hoạt động kinh doanh chính trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng và Đầu tư. Cơ quan có thẩm quyền liên quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ và các hoạt động kinh doanh khác phù hợp với quy định của pháp luật	Điều 4. Phạm vi hoạt động của Ngân hàng Ngân hàng được phép tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Ngân hàng.	Sửa đổi cho phù hợp với K1.b Đ31 và Đ90 LTCTD	
8	16.1. Tỷ lệ bảo đảm an toàn	Bổ sung Đ16.1.a (viii) Trạng thái ngoại tệ, vàng so với vốn tự có	K1.d Đ130 LTCTD	
9	17.1. Vốn điều lệ của Ngân hàng là 4.101.555.870.000 đồng (Bằng chữ: Bốn nghìn một trăm linh một tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng). 17.2. Tổng số vốn điều lệ của Ngân hàng được chia thành 410.155.587 (Bằng chữ: Bốn trăm mười triệu một trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm tám mươi bảy) Cổ phần với mệnh giá là 10.000 (Mười nghìn) đồng/Cổ phần.	17.1. Vốn điều lệ của Ngân hàng là 5.601.555.870.000 đồng (Bằng chữ: Năm nghìn sáu trăm linh một tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng). 17.2. Tổng số vốn điều lệ của Ngân hàng được chia thành 560.155.587 (Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi triệu một trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm tám mươi bảy) Cổ phần với mệnh giá là 10.000 (Mười nghìn) đồng/Cổ phần.	Điều chỉnh theo đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn năm 2021.	
10	17.5. Vốn điều lệ được sử dụng vào các mục đích: a. Mua, đầu tư vào tài sản cố định của Ngân hàng nhưng không quá tỷ lệ quy định của NHNN; b. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của NHNN; c. Thành lập công ty trực thuộc theo quy định của pháp luật; d. Cấp tín dụng; e. Kinh doanh các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.	17.5. Vốn điều lệ được Ngân hàng sử dụng vào các mục đích phù hợp với quy định của pháp luật.	Điều chỉnh lại cho phù hợp.	

11	<p>Điều 19. Vốn hoạt động</p> <p>19.1 Vốn Điều lệ của Ngân hàng;</p> <p>19.2 Các khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản, chênh lệch tỷ giá;</p> <p>19.3 Các quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ, quỹ dự phòng, tài chính, quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi.</p> <p>19.4 Vốn huy động theo các hình thức quy định tại Điều lệ này;</p> <p>19.5 Lợi nhuận được để lại chưa phân bổ;</p> <p>19.6 Vốn tài trợ, vốn ủy thác đầu tư để cho vay theo các chương trình, dự án có mục tiêu riêng của Chính phủ giao;</p> <p>19.7 Các loại vốn khác theo quy định của pháp luật</p>	<p>Điều 19. Vốn hoạt động</p> <p>19.1. Vốn Điều lệ của Ngân hàng.</p> <p>19.2. Các khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản, chênh lệch tỷ giá.</p> <p>19.3. Các quỹ: Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính.</p> <p>19.4. Vốn huy động theo các hình thức quy định tại Điều lệ này.</p> <p>19.5. Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối, lỗ lũy kế chưa xử lý.</p> <p>19.6. Vốn nhận ủy thác đầu tư, vốn vay các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và ngoài nước.</p> <p>19.7. Vốn vay Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p>19.8. Vốn khác theo quy định của pháp luật.</p>	Sửa đổi cho phù hợp với Đ4 Nghị định 93/2017/NĐ-CP	Sửa đổi Đ19.3, 19.6, 19.7 Bổ sung Đ19.8
12	<p>Điều 21. Tỷ lệ sở hữu cổ phần</p> <p>21.2. Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần của Ngân hàng. Điều kiện, thủ tục, tổng mức sở hữu cổ phần tối đa của các nhà đầu tư nước ngoài, tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của một nhà đầu tư nước ngoài thực hiện theo quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan trong từng thời kỳ</p>	<p>Điều 21. Tỷ lệ sở hữu cổ phần</p> <p>21.2. Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần của Ngân hàng. Tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa đối với từng đối tượng nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật. Tổng tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của các nhà đầu tư nước ngoài tại Ngân hàng do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng không vượt quá tỷ lệ tối đa theo quy định của pháp luật.</p>	K1.e Đ139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	
13	<p>29.1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:</p> <p>j. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trong 06 (sáu) tháng liên tục có các quyền sau đây:</p> <p>...</p>	<p>29.1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:</p> <p>j. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau đây:</p> <p>...</p> <p>k. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người... như sau:</p>	K2 Đ115 LDN	Bỏ điều kiện nắm giữ cổ phần trong ít nhất 06 tháng liên tục

	<p>k. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong 06 (sáu) tháng liên tục trở lên có quyền đề cử người... như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong 06 (sáu) tháng liên tục được đề cử 01 (một) ứng cử viên; - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong 06 (sáu) tháng liên tục được đề cử 02 (hai) ứng cử viên; - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong 06 (sáu) tháng liên tục được đề cử 03 (ba) ứng cử viên; - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong 06 (sáu) tháng liên tục được đề cử 04 (bốn) ứng cử viên; - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong 06 (sáu) tháng liên tục được đề cử 05 (năm) ứng cử viên; - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong 06 (sáu) tháng liên tục được đề cử 06 (sáu) ứng cử viên; - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên trong 06 (sáu) tháng liên tục được đề cử đủ số ứng cử viên dự kiến bầu; 	<ul style="list-style-type: none"> - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng cử viên; - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 02 (hai) ứng cử viên; - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 03 (ba) ứng cử viên; - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 04 (bốn) ứng cử viên; - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 05 (năm) ứng cử viên; - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 06 (sáu) ứng cử viên; - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên dự kiến bầu; 		
14	32.9. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại	32.9.Thông qua việc mua lại cổ phần đã bán	K2.i Đ59 LTCTD	
15	37.4. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	Bỏ Điều 37.4 do không có cơ sở và không phù hợp với quy định về lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp		

	thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng			
16	Điều 38. Đại hội đồng cổ đông bất thường 38.4. Theo yêu cầu bằng văn bản của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên của Ngân hàng trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng đối với các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 115 Luật Doanh nghiệp. Văn bản yêu cầu triệu tập họp thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 115 Luật Doanh nghiệp	Điều 38. Đại hội đồng cổ đông bất thường 38.4. Theo yêu cầu bằng văn bản của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên của Ngân hàng đối với các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 115 Luật Doanh nghiệp. Văn bản yêu cầu triệu tập họp thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 115 Luật Doanh nghiệp	Bỏ “trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng” cho phù hợp với K2 Đ115 LDN	
17	40.3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định sau đây: a. Trừ trường hợp được quy định tại điểm b, điểm c và điểm d Khoản này, các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp/lấy ý kiến bằng văn bản chấp thuận	40.3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định sau đây: a. Trừ trường hợp được quy định tại điểm b, điểm c và điểm d Khoản này, các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp/lấy ý kiến bằng văn bản chấp thuận	K3 Đ59 LTCTD	
18	45.4. Chủ tịch và các thành viên khác trong Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác trong Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Ngân hàng được bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm phải được Thống đốc NHNN chuẩn y	Bỏ Đ45.4.	Đã có quy định tại Điều 52 Điều lệ	
19	53.1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các chức danh tương đương khác của Ngân hàng phải công khai cho Ngân hàng các thông tin về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm: a. Doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần bao gồm: Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;	53.1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các chức danh tương đương khác của Ngân hàng phải công khai cho Ngân hàng các thông tin về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc	K1 Đ39 LTCTD	

	b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.	<p>ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 5% vốn điều lệ trở lên;</p> <p>b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc).</p>		
20	57.4. Hội đồng quản trị chấp thuận/thông qua các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% vốn điều lệ có của Ngân hàng tại thời điểm ký kết, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc Ủy ban, tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc Ủy ban, tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan	57.4. Hội đồng quản trị chấp thuận/thông qua các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Khoản 57.3 Điều này và có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên Hội đồng quản trị có liên quan không có quyền biểu quyết.	Sửa lại cho phù hợp với quy định tại K10 Đ63 LTCTD	
21	57.5. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận/thông qua các hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% vốn điều lệ của Ngân hàng tại thời điểm ký kết, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, tối thiểu được 65% tổng số phiếu bầu biểu quyết của các cổ đông đó bỏ phiếu tán thành.	57.5. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận/thông qua các hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	Sửa lại cho phù hợp với quy định tại K2q Đ59 LTCTD	
22	58.2. Trách nhiệm về bồi thường: Ngân hàng sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc	Bỏ Đ58.2		

	<p>kiện tụng do Ngân hàng thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Ngân hàng) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Ngân hàng (hay Công ty trực thuộc của Ngân hàng) ủy quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Ngân hàng (hay Công ty trực thuộc của Ngân hàng) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của một Ngân hàng, đối tác, liên doanh, tin thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Ngân hàng, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Ngân hàng có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>			
23	<p>59.7. Cơ cấu Hội đồng quản trị gồm có: Thường trực Hội đồng quản trị, Hội đồng Xử lý rủi ro; các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị hoạt động thường xuyên: Ủy ban Quản lý rủi ro; Ủy ban Đầu tư; Ủy ban Nhân sự; Ủy ban Tín dụng; Ủy ban Truyền thông; Ủy ban Tái cấu trúc; Ủy ban Công nghệ; Bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị (Văn phòng Hội đồng quản trị, các Ban chuyên trách do HĐQT quyết định thành lập theo nhu cầu từng thời kỳ). Ngoài các cơ cấu nói trên, khi cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập các Hội đồng hay Ủy ban khác hoạt động thường xuyên, hoặc hoạt động để giải</p>	<p>59.7. Hội đồng quản trị thành lập các Ủy ban/Hội đồng để giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật, trong đó phải có Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Nhân sự. Ngoài các cơ cấu nói trên, khi cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập các Hội đồng hay Ủy ban khác hoạt động thường xuyên, hoặc hoạt động để giải quyết một/một số vấn đề nhất định và giải thể khi kết thúc công việc. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy ban/Hội đồng này do Hội đồng quản trị quy định phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước và</p>		



	quyết một/một số vấn đề nhất định và giải thể khi kết thúc công việc.	quy định của pháp luật liên quan. Bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị (Văn phòng Hội đồng quản trị, các Ban chuyên trách) do HĐQT quyết định thành lập theo nhu cầu từng thời kỳ.		
24	<p>60.1. Hội đồng quản trị của Ngân hàng có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:</p> <p>g. Cử người đại diện vốn góp của Ngân hàng tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.</p> <p>h. Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Ngân hàng, vay, cho vay, bảo lãnh có giá trị dưới 20% so với vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Ngân hàng quy định tại Khoản 32.15 Điều 32 của Điều lệ này.</p> <p>j. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại Điều 128 của Luật Các TCTD về giới hạn cấp tín dụng, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định Khoản 32.16 Điều 32 của Điều lệ này.</p> <p>z. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.</p>	<p>60.1. Hội đồng quản trị của Ngân hàng có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:</p> <p>g. Cử người đại diện vốn góp của Ngân hàng tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu tại công ty con của Ngân hàng, trừ trường hợp vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>h. Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Ngân hàng có giá trị từ 10% trở lên so với vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Ngân hàng quy định tại Khoản 32.15 Điều 32 của Điều lệ này.</p> <p>j. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại Khoản 7 Điều 128 của Luật Các TCTD về giới hạn cấp tín dụng, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định Khoản 32.16 Điều 32 của Điều lệ này.</p> <p>z. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo Điều lệ này, quy định nội bộ của Ngân hàng và quy định của pháp luật.</p>	<p>- Bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn: “Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu tại công ty con của Ngân hàng, trừ trường hợp vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này”.</p> <p>-Sửa điểm h,j theo K8,9 Đ63 LTCTD</p>	
25	<p>61.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nhiệm vụ, quyền hạn sau:...</p> <p>d. Chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>61.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nhiệm vụ, quyền hạn sau:...</p> <p>d. Chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chỉ định Thư ký cuộc họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>Bổ sung quy định cụ thể việc chỉ định thư ký cuộc họp HĐQT.</p>	

26	<p>Điều 64. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản</p> <p>64.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.</p> <p>64.2 Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định Hội đồng quản trị, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị hoặc gửi bằng fax/thư điện tử/phương thức điện tử khác.</p> <p>64.3 Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và mã số doanh nghiệp của Ngân hàng;</p> <p>b. Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c. Họ, tên và địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>e. Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>f. Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Ngân hàng;</p> <p>g. Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>64.4 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về Ngân hàng theo quy định của Ngân hàng.</p> <p>64.5 Thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của tối thiểu một thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoặc tối</p>	<p>Điều 64. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản</p> <p>64.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định và tổ chức việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.</p> <p>64.2 Tài liệu, thủ tục, phương thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>64.3 Thư ký kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của tối thiểu một thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoặc tối thiểu một thành viên Ban kiểm soát. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Ngân hàng;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>c. Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;</p> <p>e. Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, Chủ tịch Hội đồng quản trị, người chứng kiến, giám sát.</p> <p>64.4 Thư ký tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người chứng kiến, giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản</p>	<p>Bỏ quy định cụ thể về yêu cầu, quy trình Phiếu lấy ý kiến để đảm bảo linh hoạt và phù hợp với thực tiễn triển khai cũng như việc áp dụng công nghệ/phương thức điện tử.</p>	
----	--	--	--	--

<p>thiếu một thành viên Ban kiểm soát. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Ngân hàng;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>c. Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;</p> <p>e. Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, Chủ tịch Hội đồng quản trị, người chứng kiến, giám sát.</p> <p>64.6 Thư ký Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người chứng kiến, giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>64.7 Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị hoặc có thể đăng tải lên trang thông tin điện tử của Ngân hàng trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>64.8 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng.</p>	<p>kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>64.5 Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị hoặc có thể đăng tải lên trang thông tin điện tử của Ngân hàng trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>64.6 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng.</p> <p>64.7 Quyết định, Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.</p>		
--	--	--	--

	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.			
27	<p>Điều 66. Thường trực Hội đồng quản trị</p> <p>66.1 Thường trực Hội đồng quản trị gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và một số thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách do Hội đồng quản trị phân công theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>66.2 Cơ chế hoạt động:</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công các thành viên Thường trực Hội đồng quản trị phụ trách một hoặc một số công việc.</p> <p>b. Thành viên Thường trực Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ thường trực, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị về các công việc do mình phụ trách.</p> <p>c. Tập thể Thường trực Hội đồng quản trị thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn được Hội đồng quản trị giao hoặc ủy quyền. Trường hợp vấn đề được thảo luận có xung đột lợi ích với một thành viên thì thành viên có xung đột lợi ích đó không được quyền biểu quyết.</p> <p>d. Chi tiết cơ chế hoạt động do Hội đồng quản trị quy định.</p> <p>66.3 Nhiệm vụ và quyền hạn:</p> <p>Hội đồng quản trị quy định chi tiết nhiệm vụ và quyền hạn Thường trực Hội đồng quản trị.</p>	Bỏ Điều 66 về Thường trực Hội đồng quản trị do việc quy định Hội đồng quản trị giao, ủy quyền quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị cho một số thành viên Hội đồng quản trị là không phù hợp với nguyên tắc làm việc của Hội đồng quản trị và đã được Ngân hàng Nhà nước có ý kiến tại Công văn số 7257/NHNN-TTGSNH ngày 24/9/2015.		
28	72.5. Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày Tổng giám đốc bị xác định đương nhiên mất tư cách theo quy định tại Khoản 49.1 Điều 49 Điều lệ này, hoặc bị	72.5. Trong trường hợp Tổng giám đốc bị xác định đương nhiên mất tư cách theo quy định tại Khoản 49.1 Điều 49 Điều lệ này, hoặc bị miễn nhiệm, bãi	Bỏ đoạn “trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc”, thời hạn	

	miễn nhiệm, bãi nhiệm khi chưa có người thay thế, Hội đồng quản trị phải có Quyết định cử ngay một Phó Tổng Giám đốc điều hành hoạt động Ngân hàng để đảm bảo Ngân hàng hoạt động ổn định, liên tục và có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước. Người được cử điều hành Ngân hàng phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao trong thời gian đảm nhận nhiệm vụ này.	nhiệm và chưa có người thay thế, Phó Tổng Giám đốc thường trực (hoặc chức danh khác tương đương theo quy định nội bộ của Ngân hàng) hoặc Hội đồng quản trị có Quyết định cử một Phó Tổng Giám đốc điều hành hoạt động Ngân hàng để đảm bảo Ngân hàng hoạt động ổn định, liên tục và có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước theo quy định. Người được cử điều hành Ngân hàng phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao trong thời gian đảm nhận nhiệm vụ này.	báo cáo NHNN thực hiện theo quy định tại Điều 35, 36 LTCTD.	
29	72.6. Trong thời hạn tối đa 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày Tổng giám đốc bị đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải tiến hành các thủ tục đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước bỏ nhiệm hoặc chuẩn y việc bỏ nhiệm Tổng giám đốc mới theo quy định.	Bỏ Điều 72.6	Pháp luật hiện không quy định về thời hạn 60 ngày. Việc bỏ nhiệm Tổng Giám đốc thực hiện theo các quy định của pháp luật và các quy định khác tại Điều lệ.	
30	77.1. Cổ đông lớn được quyền, trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, bằng một yêu cầu bằng văn bản, thẩm tra danh sách các cổ đông của Ngân hàng và các biên bản của Đại hội đồng cổ đông trong giờ làm việc tại trụ sở kinh doanh của Ngân hàng và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Một yêu cầu của người được ủy quyền phải được kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.	Bỏ Đ77.1	Do trùng với quy định tại Điều 29 Điều lệ	
31	83.4. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo 06 (sáu) tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Ngân hàng, tại trụ sở chính của Ngân hàng và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp	Bỏ Đ83.4	Các báo cáo tài chính năm, 06 tháng và hàng quý đã được Ngân hàng công bố thông tin theo quy định.	

32	91.2. Ngân hàng được trao đổi thông tin với tổ chức tín dụng khác về hoạt động Ngân hàng và về khách hàng	Ngân hàng được trao đổi thông tin với tổ chức tín dụng khác về hoạt động của Ngân hàng.	Chỉnh sửa cho phù hợp với Đ13 LTCTD	
----	---	---	-------------------------------------	--

Phụ lục 02: Các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT

TT	Quy định hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ	Ghi chú
1	4.10. Cổ đông lớn của Ngân hàng là cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) cổ phiếu có quyền biểu quyết trở lên của Ngân hàng.	4.10. <u>Cổ đông lớn</u> là Cổ đông sở hữu <u>trực tiếp, gián tiếp</u> từ 05% (năm phần trăm) trở lên số Cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng.	Sửa đổi cho phù hợp với K26 Đ4 LTCTD	
2	15.1. Cơ cấu HĐQT gồm có Thường trực HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT hoạt động thường xuyên: Ủy ban Quản lý rủi ro; Ủy ban Nhân sự; Bộ máy tư vấn, giúp việc của HĐQT (Thư ký HĐQT, Trợ lý, Cố vấn, Văn phòng HĐQT).	15.1. Cơ cấu HĐQT gồm có các Ủy ban trực thuộc HĐQT hoạt động thường xuyên: Ủy ban Quản lý rủi ro; Ủy ban Nhân sự; Bộ máy tư vấn, giúp việc của HĐQT (Thư ký HĐQT, Trợ lý, Cố vấn, Văn phòng HĐQT).	Bỏ quy định về Thường trực HĐQT thống nhất với nội dung sửa đổi tại Điều lệ	Sửa đổi thống nhất với nội dung sửa đổi tại Điều lệ
3	<p>Điều 16. Thường trực Hội đồng quản trị</p> <p>16.1. Thường trực HĐQT là cơ quan thường trực của HĐQT, gồm Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT (nếu có) và một số thành viên HĐQT chuyên trách do HĐQT phân công theo đề nghị của Chủ tịch HĐQT.</p> <p>16.2. Cơ chế hoạt động:</p> <p>a) Thường trực HĐQT hoạt động theo cơ chế tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.</p> <p>b) Tập thể Thường trực HĐQT thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn được HĐQT giao hoặc ủy quyền nhằm tư vấn, tham mưu cho HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Trường hợp liên quan đến xung đột lợi ích thì thành viên có xung đột lợi ích đó không được quyền biểu quyết.</p> <p>c) Chủ tịch HĐQT là người điều hành hoạt động của Thường trực HĐQT để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được HĐQT giao. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì ủy quyền cho Phó Chủ tịch HĐQT điều hành, giải quyết công việc phát sinh thuộc thẩm quyền được ủy quyền. Trường hợp Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT cùng vắng mặt thì Chủ tịch HĐQT ủy quyền cho một</p>	Bỏ Điều 16	do việc uy định Hội đồng quản trị giao, ủy quyền quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị cho một số thành viên Hội đồng quản trị là không phù hợp với nguyên tắc làm việc của Hội đồng quản trị và đã được Ngân hàng Nhà nước có ý kiến tại Công văn số 7157/NHNN-TTGSNH ngày 24/9/2015.	



	<p>thành viên HĐQT chuyên trách để giải quyết một số công việc phát sinh trong phạm vi thẩm quyền quy định. Thành viên được ủy quyền có trách nhiệm báo cáo lại cho Chủ tịch HĐQT tại cuộc họp gần nhất của Thường trực HĐQT.</p> <p>d) Thường trực HĐQT có thể thông qua các vấn đề dưới hình thức họp; trong trường hợp này việc ra quyết định được thực hiện bằng cách căn cứ tỷ lệ biểu quyết của các thành viên Thường trực HĐQT (theo quy định tại Khoản 29.3 Điều 29 Quy chế này) cho mỗi vấn đề được nêu tại cuộc họp và cần ra quyết định.</p> <p>e) Chủ tịch HĐQT phân công các thành viên Thường trực HĐQT phụ trách một hoặc một số mảng công việc.</p> <p>Thành viên Thường trực HĐQT làm việc theo chế độ thường trực, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐQT về các mảng công việc do mình phụ trách.</p>			
4	19.4. Quy chế tổ chức và hoạt động của các Ban, Văn phòng HĐQT do HĐQT quyết định trên cơ sở tham mưu của Thường trực HĐQT.	19.4. Quy chế tổ chức và hoạt động của các Ban, Văn phòng HĐQT do HĐQT quyết định.		
5	19.5. HĐQT có thể có các nhân viên giúp việc chuyên trách khác; số lượng và nhiệm vụ cụ thể của các chức danh này do HĐQT quyết định trên cơ sở tham mưu của Thường trực HĐQT.	19.5. HĐQT có thể có các nhân viên giúp việc chuyên trách khác; số lượng và nhiệm vụ cụ thể của các chức danh này do HĐQT quyết định.		
6	<p>Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị HĐQT thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Ngân hàng, Luật doanh nghiệp, Luật CTCTD, các quy định pháp luật hiện hành có liên quan như sau:</p> <p>20.8. Cử người đại diện vốn góp của Ngân hàng tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.</p>	<p>Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị</p> <p>HĐQT thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Ngân hàng, Luật doanh nghiệp, Luật CTCTD, các quy định pháp luật hiện hành có liên quan như sau:</p> <p>20.8. Cử người đại diện vốn góp của Ngân hàng tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu tại công ty con của Ngân hàng, trừ trường hợp vấn đề thuộc</p>	- Bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn: “Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu tại công ty con của Ngân hàng”. Nội dung này hiện nay đang được ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT thực hiện tại Nghị quyết ĐHĐCĐ	Sửa đổi thống nhất với nội dung sửa đổi Điều lệ.

	<p>20.9. Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Ngân hàng, vay, cho vay, bảo lãnh có giá trị dưới 20% so với vốn Điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Ngân hàng thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>20.32. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng</p>	<p>thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ.</p> <p>20.9. Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Ngân hàng có giá trị từ 10% trở lên so với vốn Điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Ngân hàng thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>20.32. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo Điều lệ này, quy định nội bộ của Ngân hàng và quy định của pháp luật.</p>	<p>thường niên hàng năm</p>	
7	<p>21.3. Chủ tịch HĐQT có nhiệm vụ, quyền hạn sau:...</p> <p>d) Chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp HĐQT.</p>	<p>21.3. Chủ tịch HĐQT có nhiệm vụ, quyền hạn sau:...</p> <p>d) Chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp HĐQT; chỉ định thư ký cuộc họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>Bổ sung quy định cụ thể việc chỉ định thư ký cuộc họp HĐQT cho thống nhất với nội dung sửa đổi tại Đ61.2 Điều lệ.</p>	.
8	<p>23.10. Trường hợp không trực tiếp dự họp, thành viên HĐQT có quyền ủy quyền biểu quyết cho một thành viên HĐQT khác hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng thư, fax, thư điện tử. Thành viên HĐQT cũng được ủy quyền cho người khác không phải là thành viên HĐQT dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận. Trong trường hợp này, người được ủy quyền dự họp không được biểu quyết. Người được ủy quyền phải cam kết bảo mật thông tin và thành viên HĐQT chấp thuận cho người được ủy quyền tham dự cuộc họp phải chịu trách nhiệm bảo mật thông tin nội dung họp đối với người được ủy quyền.</p>	<p>23.10. Trường hợp không trực tiếp dự họp, thành viên HĐQT có quyền ủy quyền biểu quyết cho một thành viên HĐQT khác hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng thư, fax, thư điện tử. Thành viên HĐQT cũng được ủy quyền cho người khác không phải là thành viên HĐQT dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận. Người được ủy quyền phải cam kết bảo mật thông tin và thành viên HĐQT chấp thuận cho người được ủy quyền tham dự cuộc họp phải chịu trách nhiệm bảo mật thông tin nội dung họp đối với người được ủy quyền.</p>	<p>Sửa đổi cho thống nhất với Đ63.9 Điều lệ</p>	<p>Bỏ đoạn “Trong trường hợp này, người được ủy quyền dự họp không được biểu quyết”</p>

9	<p>23.13. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:...</p> <p>b) Ủy quyền cho người thành viên HĐQT khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 23.10 Điều này;</p>	<p>21.10. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:...</p> <p>b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 23.10 Điều này</p>	<p>Sửa đổi cho thống nhất với Đ63.9 Điều lệ</p>	
10	<p>Điều 24. Thể thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản Chủ tịch HĐQT quyết định việc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.</p> <p>24.1. Thư ký HĐQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định HĐQT, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT hoặc gửi bằng fax/thư điện tử/phương thức điện tử khác. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung được quy định tại Điều lệ Ngân hàng. Thành viên HĐQT gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Ngân hàng bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử.</p> <p>24.2. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Ngân hàng sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>24.3. Thư ký HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập hoặc tối thiểu một thành viên Ban kiểm soát. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Ngân hàng;</p>	<p>Điều 24. Thể thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản</p> <p>24.1. Chủ tịch HĐQT quyết định và tổ chức việc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.</p> <p>24.2. Tài liệu, thủ tục, phương thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>24.3. Thư ký kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập hoặc tối thiểu một thành viên Ban kiểm soát. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Ngân hàng;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>c. Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên HĐQT đã tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;</p>		

	<p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>c. Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên HĐQT đã tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;</p> <p>e. Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, Chủ tịch HĐQT, người chứng kiến, giám sát.</p> <p>24.4. Thư ký HĐQT tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản và người chứng kiến, giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>24.5. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên HĐQT hoặc có thể đăng tải lên trang thông tin điện tử của Ngân hàng trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp HĐQT.</p>	<p>e. Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, Chủ tịch HĐQT, người chứng kiến, giám sát.</p> <p>24.4. Thư ký tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản và người chứng kiến, giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>24.5. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên HĐQT hoặc có thể đăng tải lên trang thông tin điện tử của Ngân hàng trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>24.6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng. Quyết định, Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp HĐQT.</p>		
11	<p>26.1. Thành viên HĐQT phải công khai với Ngân hàng các thông tin sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, mã số doanh nghiệp của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà</p>	<p>26.1. Thành viên HĐQT phải công khai với Ngân hàng các thông tin sau đây:</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với K1 Đ39 LTCTD</p>	

	<p>mình làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần, tỷ lệ và thời điểm làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;</p> <p>b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.</p>	<p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 5% vốn điều lệ trở lên;</p> <p>b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)</p>		
12	Điều 28. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng Quản trị	Bỏ Điều 28	Bỏ quy định về Thường trực HĐQT thống nhất với nội dung sửa đổi tại Điều lệ, lý do như nêu tại mục 2 nêu trên.	
13	Điều 29. Cuộc họp Thường trực Hội đồng Quản trị	Bỏ Điều 29		
14	Điều 30. Biên bản họp Thường trực Hội đồng Quản trị	Bỏ Điều 30		
15	<p>Điều 31. Mối quan hệ làm việc của Hội đồng quản trị 31.2. Đối với cổ đông:</p> <p>a) HĐQT với tư cách đại diện cổ đông thực hiện nhiệm vụ quản trị Ngân hàng. Do đó, HĐQT phải chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo trung thực, chính xác đến cổ đông về hoạt động của Ngân hàng, kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường/HĐQT có trách nhiệm giải đáp các chất vấn và giải quyết các kiến nghị của cổ đông yêu cầu đối với HĐQT và cung cấp kịp thời và đầy đủ cho các cổ đông những thông tin cần thiết trong giới hạn được cung cấp.</p>	<p>Điều 31. Mối quan hệ làm việc của Hội đồng quản trị 31.2. Đối với cổ đông: HĐQT với tư cách đại diện cổ đông thực hiện nhiệm vụ quản trị Ngân hàng. Do đó, HĐQT phải chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo trung thực, chính xác đến cổ đông về hoạt động của Ngân hàng, kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường/HĐQT có trách nhiệm giải đáp các chất vấn và giải quyết các kiến nghị của cổ đông yêu cầu đối với HĐQT và cung cấp kịp thời và đầy đủ cho</p>		

	<p>b) Thường trực HĐQT có trách nhiệm phổ biến, quán triệt, theo dõi, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>...</p> <p>31.4. Đối với Tổng Giám đốc và Bộ máy quản lý điều hành</p> <p>....</p> <p>h) Thường trực HĐQT hoặc người được HĐQT ủy quyền họp giao ban hàng tuần với Ban điều hành, tham dự các buổi giao ban tháng mở rộng của Ban điều hành; thường xuyên làm việc với Sở giao dịch, chi nhánh và các đơn vị trực thuộc, qua đó thực hiện chức năng lãnh đạo và kiểm tra, giám sát của HĐQT, đồng thời lắng nghe và xử lý kịp thời các kiến nghị có liên quan đến chủ trương, cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền</p>	<p>các cổ đông những thông tin cần thiết trong giới hạn được cung cấp.</p> <p>...</p> <p>31.4. Đối với Tổng Giám đốc và Bộ máy quản lý điều hành</p> <p>....</p> <p>h) Thành viên HĐQT được HĐQT ủy quyền họp giao ban hàng tuần với Ban điều hành, tham dự các buổi giao ban tháng mở rộng của Ban điều hành; thường xuyên làm việc với Sở giao dịch, chi nhánh và các đơn vị trực thuộc, qua đó thực hiện chức năng lãnh đạo và kiểm tra, giám sát của HĐQT, đồng thời lắng nghe và xử lý kịp thời các kiến nghị có liên quan đến chủ trương, cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền.</p>		
--	---	--	--	--



Phụ lục 032: Các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế Quản trị nội bộ

TT	Quy định hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ	Ghi chú
1	5.9. Cổ đông lớn của Ngân hàng là cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) cổ phiếu có quyền biểu quyết trở lên của Ngân hàng.	5.9. <i>Cổ đông lớn</i> là Cổ đông sở hữu <u>trực tiếp, gián tiếp</u> từ 05% (năm phần trăm) trở lên số Cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng.	Sửa đổi cho phù hợp với K26 Đ4 LTCTD	
2	21.7. Trường hợp không trực tiếp dự họp, thành viên HĐQT có quyền ủy quyền biểu quyết cho một thành viên HĐQT khác hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng thư, fax, thư điện tử. Thành viên HĐQT cũng được ủy quyền cho người khác không phải là thành viên HĐQT dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận. Trong trường hợp này, người được ủy quyền dự họp không được biểu quyết. Người được ủy quyền phải cam kết bảo mật thông tin và thành viên HĐQT chấp thuận cho người được ủy quyền tham dự cuộc họp phải chịu trách nhiệm bảo mật thông tin nội dung họp đối với người được ủy quyền.	21.7. Trường hợp không trực tiếp dự họp, thành viên HĐQT có quyền ủy quyền biểu quyết cho một thành viên HĐQT khác hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng thư, fax, thư điện tử. Thành viên HĐQT cũng được ủy quyền cho người khác không phải là thành viên HĐQT dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận. Người được ủy quyền phải cam kết bảo mật thông tin và thành viên HĐQT chấp thuận cho người được ủy quyền tham dự cuộc họp phải chịu trách nhiệm bảo mật thông tin nội dung họp đối với người được ủy quyền.	Sửa đổi cho thống nhất với Đ63.9 Điều lệ	Bỏ đoạn “Trong trường hợp này, người được ủy quyền dự họp không được biểu quyết”
3	21.10. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:... b) Ủy quyền cho người thành viên HĐQT khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 21.7 Điều này	21.10. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:... b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 21.7 Điều này	Sửa đổi cho thống nhất với Đ63.9 Điều lệ	